

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG  
MÁY IN PHIM X-QUANG (LOẠI IN LASER)  
DRYPRO MODEL 873

ĐỀ NGHỊ ĐỌC VÀ GIỮ TÀI LIỆU CẨN THẬN

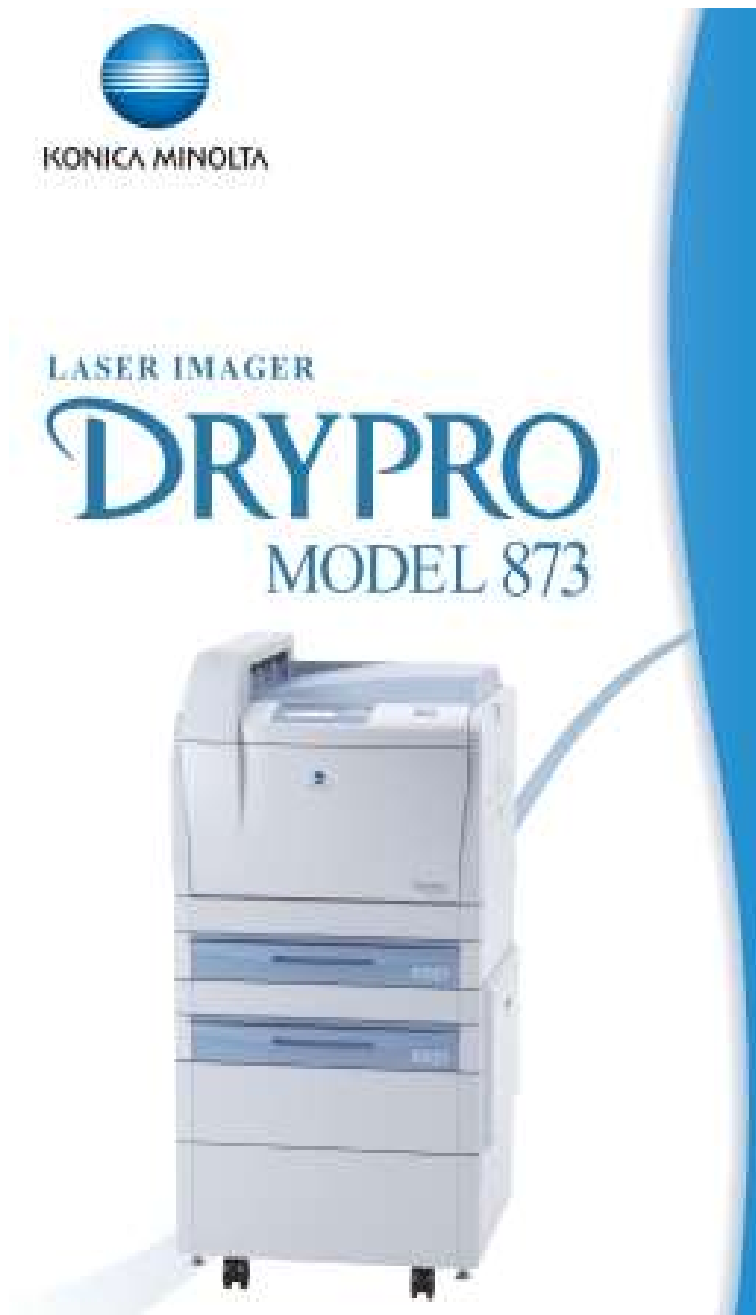


GIÁM ĐỐC

**TOSHIKI DEGUCHI**  
KONICA MINOLTA INC.

Đơn vị bảo hành: Công ty TNHH MTV Shimadzu Việt Nam  
Địa chỉ: Tầng 4, tòa Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa,  
Thành phố Hà Nội.

# Hướng dẫn sử dụng máy in phim X- quang (Loại in laser) DRYPRO MODEL 873

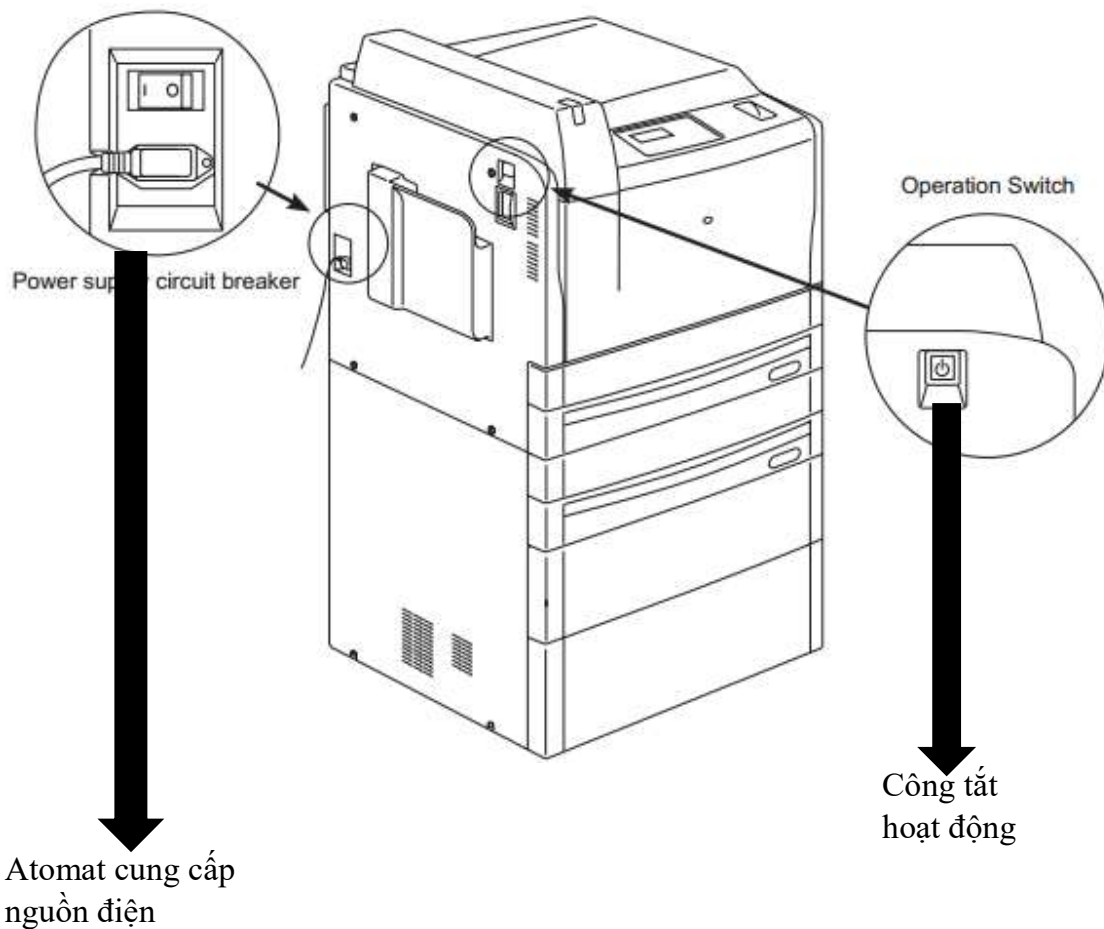


# 1. Hoạt động từ khối chính

Chương này giải thích Bật/Tắt DRYPRO Model 873 như thế nào, hoạt động từ khối chính, và cũng như tải phím như thế nào.

## 1.1 Bật/Tắt

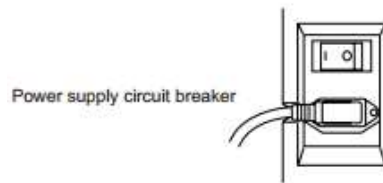
Phần này giải thích Bật/Tắt DRYPRO 873 như thế nào, Bật Atomat về “ON”, trong khi sử dụng bình thường



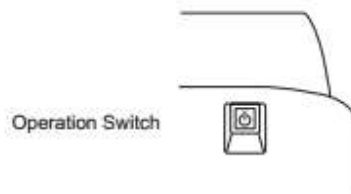
### 1.1.1 Bật như thế nào.

#### 1. Bật Atomat cung cấp nguồn điện

Nếu Atomat đã được bật thì thực hiện bước tiếp theo.



2. **Ấn vào công tắc để máy hoạt động cho đến khi có âm thanh phát ra (Khoảng một giây)**



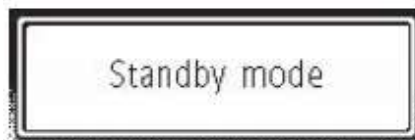
• Trong trường hợp ấn lại công tắc hoạt động để tắt máy, trong trường hợp này, ấn công tắc hoạt động một lần nữa.

Khởi tạo và làm ấm DRYPRO Model 873 sẽ bắt đầu. Khi việc làm ấm đã hoàn tất, máy sẵn sàng in.

### 1.1.2 Chế độ sẵn sàng.

Khi ánh sáng nền của cửa sổ hiển thị tắt, và thông báo sau được hiển thị, thiết bị chính đang ở chế độ chờ.

Khi chế độ sẵn sàng được xóa, và thiết bị chính được khởi động lại, cũng vậy PC được nối cũng được khởi động lại.



• Thiết bị chính có thể được sử dụng trong chế độ sẵn sàng bởi cấu hình PC, để biết cấu hình PC liên lạc với kỹ sư của hãng

Thiết bị chính khởi động, từ chế độ sẵn sàng bởi sử dụng phương pháp khác.

### **Ấn vào phím công tắc hoạt động.**

Ấn vào phím công tắc hoạt động như thường lệ. Có một âm thanh phát ra, và chế độ Sẵn sàng đã được xóa.

### **Ấn vào một phím trên bảng điều khiển.**

Khi những phím trên bảng điều khiển được ấn như là (Reset/Cance, Test Print, Calibration, Service/Enter hoặc Tray có tin nhắn xuất hiện như sau



Sử dụng phím [Test print] và [Calibration] để dịch chuyển con trỏ.  
Chọn [YES] và ấn vào phím [Service/Enter] để xóa chế độ Sẵn sàng.  
Chọn [NO] và ấn vào phím [Service/Enter] để quay trở lại hiển thị chế độ Sẵn sàng.

Khi chế độ Sẵn sàng đã được xóa, DRYPRO 873 được khởi động, và hiển thị trên cửa sổ hiển thị như sau.



- Bạn có thể in trong khi đang làm ấm thiết bị.
- Bạn có thể cài đặt thiết lập trong khi đang làm ấm thiết bị.
- Chờ khoảng 3 phút thì thiết bị sẵn sàng in. Tuy nhiên nó thay đổi theo mùa và nhiệt độ môi trường xung quanh.

### 1.1.3 Tắt như thế nào.

Để tắt DRYPRO 873, thực hiện từng bước như sau:



- Kiểm tra những điểm sau đây trước khi thực hiện tắt máy
  - Có hiển thị hộp thoại “Printing/in” tại cửa sổ hiển thị không.
- Nếu máy không Tắt sau ba phút hết hiệu lực, hoặc lâu hơn sau khi thao tác tắt máy được thực hiện, lúc này ấn và giữ công tắc dành cho máy hoạt động một lần nữa trong 10 giây hoặc lâu hơn, Máy sẽ được Tắt. Sau đó Tắt Automat, và Bật trở lại.
- Sau khi thiết bị được Tắt hoàn bộ. Quạt khử mùi tiếp tục hoạt động khoảng 1 tiếng.

• Khi thực hiện Tắt điện hoạt động, không được ngắt Atomat về vị trí OFF/Tắt ngay lập tức (Để Tắt Atomat, phải chờ khoảng 1 tiếng, sau khi đã Tắt công tắc hoạt động hoàn tất, trước khi Tắt Atomat)

**1. Ấn vào công tắc dành cho máy hoạt động cho đến khi có một âm thanh phát ra (Khoảng 1 giây).**

Có hộp thoại “Now shutting down, Please wait a while” xuất hiện tại cửa sổ hiển thị và đèn LED trạng thái tắt.

Máy được tắt trong khoảng 10 giây.



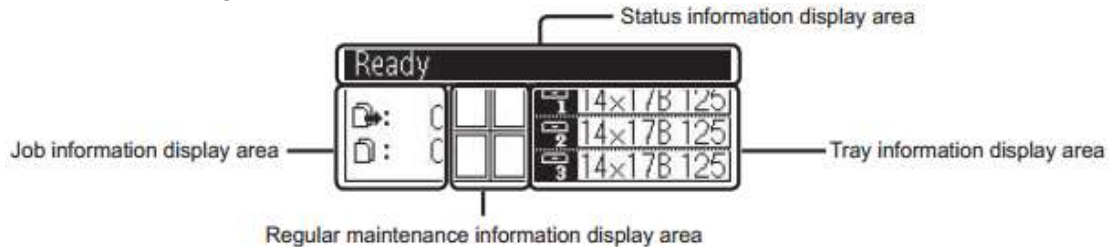
- Bật Atomat về vị trí ON, trong lúc hoạt động bình thường.
- Để biết thông tin cài đặt chế độ Sẵn sàng cho thiết bị chính như thế nào, xem mục “Chế độ sẵn sàng/Stanby Mode”.

## 2. Chế độ hoạt động

Phần này giải thích chế độ hoạt động của DRYPRO Model 873

### 2.1 Hiện thị trạng thái hiện tại

Thông tin về khay chứa phim và hiện thị trạng thái hiện tại chúng được hiển thị tại cửa sổ hiển thị của bảng điều khiển.



### Hiện thị trạng thái



Trạng thái của thiết bị chính được hiển thị như sau

Tin nhắn trạng thái	Ý nghĩa
Warming up. Xx minutes to Ready/Làm ấm lên, xx phút để sẵn sàng.	Thiết bị được làm ấm.
Ready/Sẵn Sàng	Thiết bị sẵn sàng In
Printing/In	Thiết bị thực hiện in
CXXX Warning/Cảnh báo lỗi CXXX (Ở đó XXX nó là bao gồm số và chữ từ số 0 đến 9, hoặc từ chữ A đến chữ F)	Trạng thái lỗi (Một lỗi nhỏ được xuất hiện, không cần phải hành động) nếu cần hành động, thay đổi hiển thị.





Clean the roller/Ấn “Service/Enter” (Tin nhắn của chúng được lần lượt hiển thị)	Làm vệ sinh rulo cần phải thực hiện
Filter Exchange/Mở nắp phía trước (Tin nhắn ở trên chúng được lần lượt hiển thị)	Fil lọc khử mùi cần phải thay thế
Perform Prev. Maintenance/Liên hệ với kỹ sư của hãng. (Tin nhắn ở trên chúng được lần lượt hiển thị)	Bảo dưỡng thường xuyên, cần phải thực hiện
Perform Calibration/Thực hiện hiệu chuẩn.	Cái này được hiển thị khi thiết bị chính cần phải hiệu chuẩn, sau khi phim đã được tải, hoặc đọc mật độ sai được phát hiện. (Cái này sẽ hết sau khi được hiệu chuẩn)

Tin nhắn trạng thái	Ý nghĩa
Select Tray	Cái này được hiển thị, khi cần thiết phải chọn khay để dành cho in mẫu hoặc hiệu chuẩn cho một tờ phim.
No connected to PC/Kham khảo tài liệu	Kết nối với PC không thể thiết lập được Tham khảo tới mục “Cần hỗ trợ gì?/Need Help?”

### Thông tin công việc




Biểu tượng	Tên	Ý nghĩa
	Hàng đợi ở đầu ra	Số hàng đợi công việc để in
	Số lượng in	Tổng của số lượng in, dành cho công việc đã xếp hàng (Số lượng phim đã được in thực tế)

### Thông tin bảo dưỡng thường xuyên

Biểu tượng	Tên	Ý nghĩa
	Vệ sinh Rulo	Vệ sinh Rulo cần phải thực hiện
	Thay thế filte lọc mùi	Thay thế filte lọc mùi cần phải thực hiện
	Bảo dưỡng thường xuyên	Bảo dưỡng thường xuyên cần phải thực hiện
	Hiệu chuẩn	Hiệu chuẩn cần phải thực hiện khi đọc mật độ sai khi được phát hiện (Cái này sẽ hết sau khi được hiệu chuẩn)

### Thông tin khay

Biểu tượng	Tên	Ý nghĩa
------------	-----	---------

	Khay 1	Thông tin của khay 1 được hiển thị ở phía phải của biểu tượng, khi khay trống rỗng, biểu tượng bị đảo ngược trong một thời gian nhất định
	Khay 2	Thông tin của khay 2 được hiển thị ở phía phải của biểu tượng, khi khay trống rỗng, biểu tượng bị đảo ngược trong một thời gian nhất định
	Khay 3	Thông tin của khay 3 được hiển thị ở phía phải của biểu tượng, khi khay trống rỗng, biểu tượng bị đảo ngược trong một thời gian nhất định

Mục	Hiển thị
Kích cỡ phim	14x17, 14x14, 11x14, 10x12, 8x10
Kiểu phim	B (Blue/Xanh da trời), C (Clear/Trong trẻo), M (Chụp tuyến vú/MAMMO)
Số lượng phim	Từ 0 đến 126 (Khi khay rỗng khi số lượng phim về “0”)

## 2.2 Đèn LED hiển thị trạng thái

Các đèn LED sáng cho các trạng thái khác nhau như thế nào.

Thông điệp trạng thái	Ý nghĩa
OFF	Tắt nguồn, chế độ Sẵn sàng/Stanby, Tắt, Khởi động lại, hoặc nâng cấp.
Flashing Blue	Làm ấm, đang tiến hành in.
Blue light ON	Sẵn sàng để in
Flashing Red	Chưa sẵn sàng để in (Lỗi, lỗi chưa được giải quyết, hoặc tắt cả các khay đều rỗng)
Red light ON	Chưa sẵn sàng in, (Một khay trống rỗng, Bảo dưỡng bắt đầu được thực hiện, phim bắt đầu tải, bắt đầu thay thế fil lọc mùi, hoặc bắt đầu làm vệ sinh)

## 2.3 Hiển thị lỗi

Khi lỗi thực tế xuất hiện, có tin nhắn xuất hiện như sau.

**Khi thực tế cần phải giải quyết lỗi**



**Khi kẹt phim cần phải giải quyết**



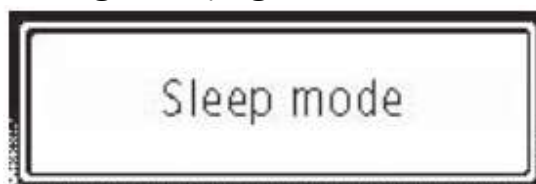
Nếu tin nhắn xuất hiện như trên, Xem mục “Giải quyết kẹt phim như thế nào”.

## 2.4 Chế độ ngủ

Thiết bị chính có chức năng chế độ ngủ

Chế độ ngủ là một chế độ tiết kiệm điện, được tự động khi thiết bị chính đã không được vận hành, từ thao tác của bảng điều khiển, hoặc in, trong một khoảng thời gian nhất định.

### 1 Tin nhắn xuất hiện trong chế độ ngủ



### 2 Tin nhắn xuất hiện khi thao tác bằng điều khiển được chạm



**3** Sử dụng phím [Test print] và [Calibration] để dịch truyền con trỏ, chọn [YES] và ấn phím [Service/Enter] để xóa chế độ ngủ, hoặc chọn [NO] để quay trở lại hiển thị chế độ ngủ.

## 2.5 Tin nhắn thiết bị bận

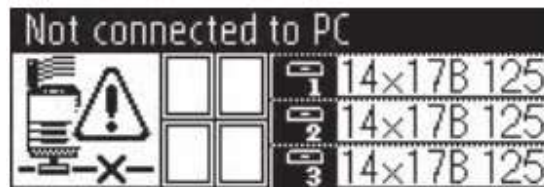
Tin nhắn xuất hiện khi thiết bị bận, như là khi thiết lập, cài đặt chúng bắt đầu được thay đổi từ PC. Thiết bị chính không thể hoạt động, trong khi tin nhắn đã được xuất hiện như sau.



## 2.6 Trạng thái kết nối PC

Trạng thái kết nối PC được hiển thị

Nếu trạng thái kết nối PC xuất hiện và hiển thị như sau, có thể có vấn đề về mạng được kết nối giữa thiết bị chính và PC, hoặc có thể có vấn đề từ PC.



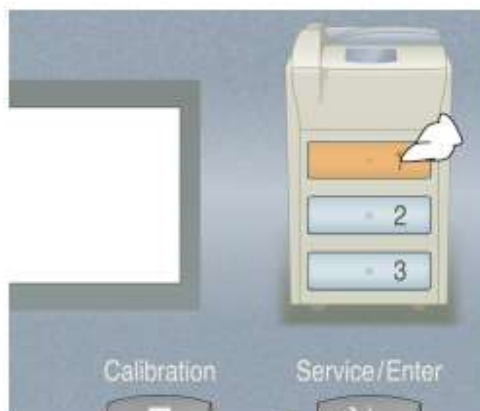
Nếu tin nhắn xuất hiện như trên, Xem mục “Giải quyết kẹt phim như thế nào”

## 3. Tải Film

### 3.1 Tải phim

Khi khay cấp chạy hết phim, có âm thanh phát ra và phim của khay sáng lên, và biểu tượng khay tương ứng đảo ngược trong một thời gian nhất định. Khi tất cả các khay đều trống rỗng có tin nhắn “Film Empty” xuất hiện trong khu vực hiển thị trạng thái thông tin. Trong trường hợp như vậy, cung cấp phim vào khay theo từng bước như sau.

#### 1 Ấn vào phim của khay



Có tin nhắn xuất hiện trong ô cửa sổ hiển thị.



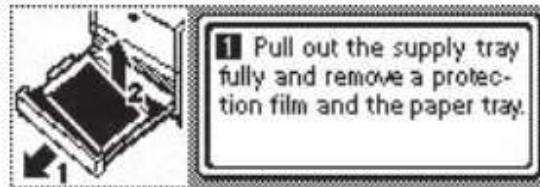
Khay cấp bật ra vài cm



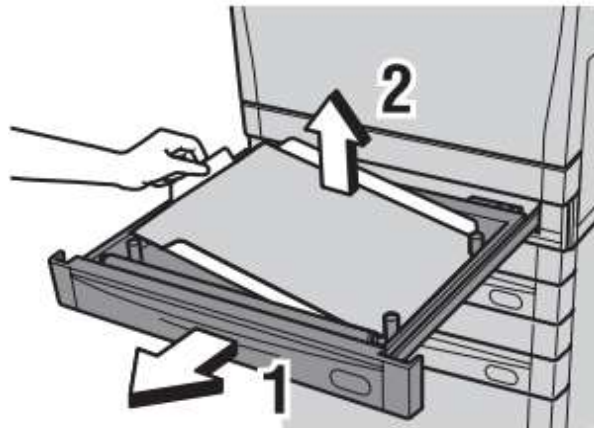
- Trong trường hợp, khay cấp không bật ra.
- Khi vẫn còn phim đang được xử lý in.


Xuất hiện tin nhắn “Please wait a while” và sau đó khay cấp mở có nghĩa là việc xử lý in đã hoàn tất.

## 2 Mô tả về bước thực hiện sẽ xuất hiện trong cửa sổ hiển thị



## 3 Kéo nhẹ nhàng khay cấp ra ngoài, tháo bảo vệ film và giấy của film ra khỏi khay cấp film

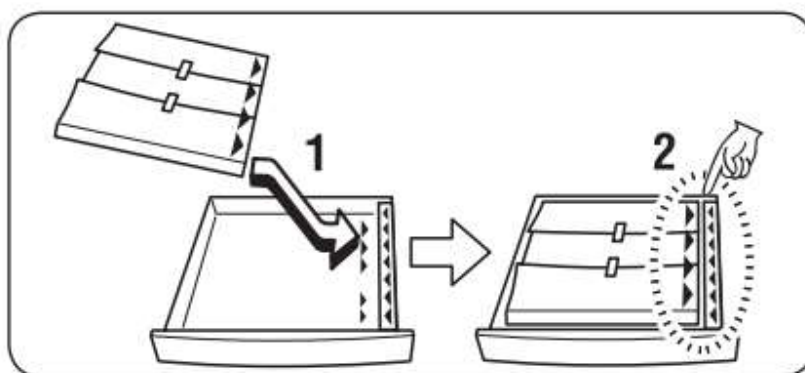
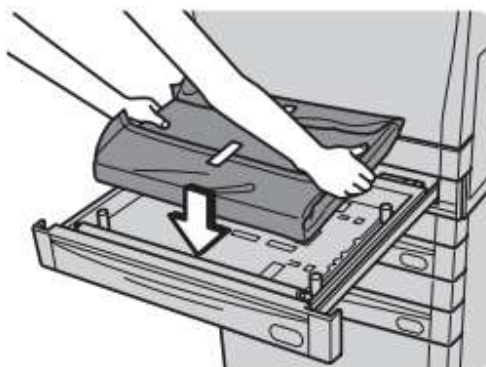


 • Không được đặt bất cứ vật gì vào khay cấp phim, hoặc không theo quy trình rút khay ra. Sự việc này sẽ dẫn đến cảnh báo lỗi

## 4 Khi con trỏ sáng xuất hiện, sử dụng phím [Test print] và [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo được thực hiện trong cửa sổ hiển thị.



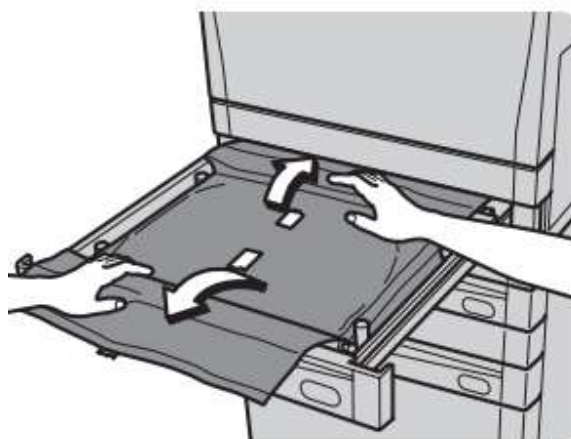
**5** Lấy hộp phim mới (Túi có hàng rào chắn) ra khỏi hộp và nạp nó bằng cách sắp xếp dấu ▶ trên cái túi có hàng rào chắn, cùng dấu ▶ trên khay cấp. Căn chỉnh dấu ◀ trên khay cùng với ▶ trên túi đựng phim.



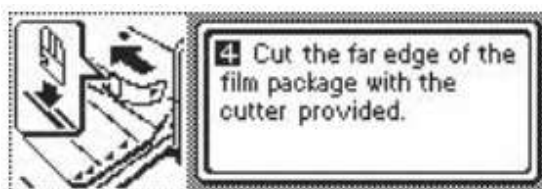
**6** Khi con trỏ sáng xuất hiện, sử dụng phím [Test print] và [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo được thực hiện trong cửa sổ hiển thị.



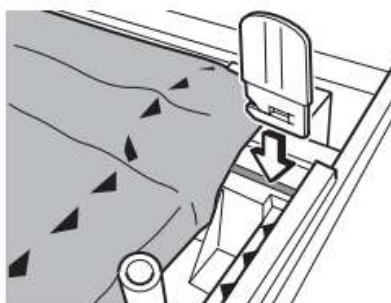
**7** Bỏ niêm phong và mở rộng phía trước và phía sau của bao chứa film



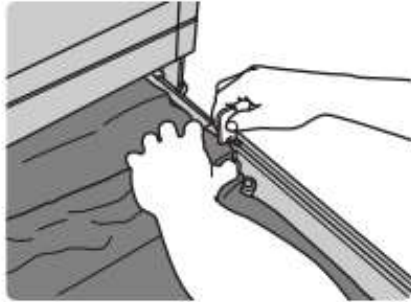
**8** Khi con trỏ sáng xuất hiện, sử dụng phím [Test print] và [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo được thực hiện trong cửa sổ hiển thị.





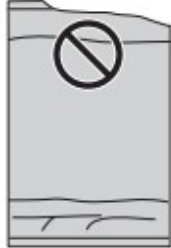
**9** Chỉnh con dao cắt đặc biệt cùng với thanh dẫn ở phía sau của khay cấp film.



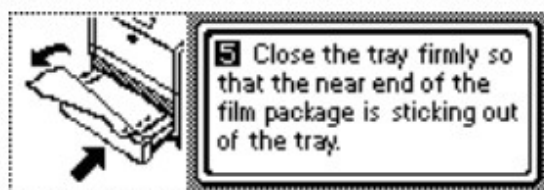
**10** Trượt dao cắt đặc biệt theo chiều dài của thanh dẫn để cắt phía dưới túi chứa film



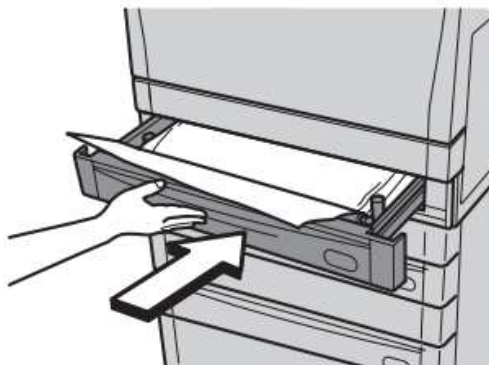
- Bạn có thể cắt nó theo hướng từ phải sang trái hoặc từ trái sang phải
- Sau khi sử dụng máy cắt đặc biệt, giữ nó trong một túi của khối chính.


 <ul style="list-style-type: none"><li>• Sau khi cắt nó xong không được mở miệng của túi đó ra, nếu không thì film có thể bị lộ sáng</li><li>• Cắt túi chứa film phải thật thẳng, không được xiên xẹo, nếu không thì nó không thể kéo phim lên được.</li></ul>	 
---	--

**11** Khi con trỏ sáng xuất hiện, sử dụng phím [Test print] và [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo được thực hiện trong cửa sổ hiển thị.

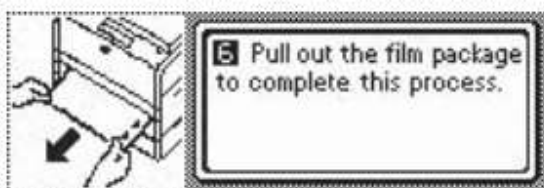


**12** Đẩy khay cấp phim đến vị trí nó sẽ bị khóa với đầu phía trước của túi chứa film, đã được chèn bởi khay cấp film.



 • Khi đẩy khay cấp vào trong không được dừng cho đến khi thao tác này hoàn tất, và bạn chắc chắn rằng, đã vào hết mặt sau của khối chính một cách chắc chắn

**13** Khi con trỏ sáng xuất hiện, sử dụng phím [Test print] và [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo được thực hiện trong cửa sổ hiển thị.



**14** Cầm giữ túi chứa film trôi ra từ khay cấp film bằng cả hai tay và nhẹ nhàng kéo nó ra theo chiều ngang



• Khi kéo túi chứa film ra ngoài, cần cẩn thận không kéo nó ra làm nó bị nghiêng lệch. Nếu không thì túi chứa có thể không kéo được ra ngoài.



Khi có “Ready” xuất hiện cửa sổ hiển thị thông báo, máy sẵn sàng in. Một phim làm mẫu đã được in để hiệu chuẩn, tự động hiệu chỉnh mật độ in được đẩy ra chỉ một lần khi nhận được công việc in đầu tiên sau khi tải phim, và khi làm ấm thiết bị hoàn tất bởi thiết lập, cài đặt.

Tham khảo mục “Giải quyết lỗi tải phim như thế nào”. Khi thực hiện thao tác hoạt động sai lầm sau đây.

- Đóng khay mà không kéo vỏ gói phim ra ngoài.
- Đóng khay mà không cắt vỏ gói phim cùng với dao cắt
- Đóng khay mà không lắp phim.



“Giải quyết lỗi tải phim như thế nào”.

## 4. Hiệu chuẩn

Chức năng này được sử dụng, để sửa các đặc tính mật độ film.

Máy được cung cấp phần tự động điều khiển mật độ của hình ảnh, khi film mới được tải bằng một thiết bị đo mật độ được kết hợp trong bộ phận làm mát/Vận chuyển film. Bình thường bạn không cần phải chỉnh mật độ của hình ảnh. Tuy nhiên có bất kỳ mật độ nào bất bình thường xuất hiện, bao gồm kết quả “NG” tại đầu ra của phần QC trong quá trình in thử, in một tờ để hiệu chuẩn. theo từng bước như sau. Được thực hiện hiệu chỉnh tự động mật độ

Tờ film được sử dụng để hiệu chỉnh, để tập hợp dữ liệu điều chỉnh. (Ví dụ như dữ liệu nào có mật độ chưa chính xác). Nếu bạn kiểm tra hoặc thông báo về mật độ, sử dụng phần QC đầu ra của in thử.



Tham khảo mục 3.5 “In thử”



Tham khảo mục 5.2 “Thao tác in thử”

**1**

Khi “Ready” xuất hiện tại cửa sổ hiển thị thông báo vùng trạng thái, ấn vào phím [Calibration/Hiệu chuẩn] trên bảng điều khiển “Select tray” xuất hiện trong cửa sổ hiển thị và những phím của các khay sáng lên để chúng sẵn sàng cho việc chuyển phim.



Phím của khay được chọn hiệu chuẩn mang tính ưu tiên, như là hiệu chuẩn thường xuyên, sáng nhấp nháy.

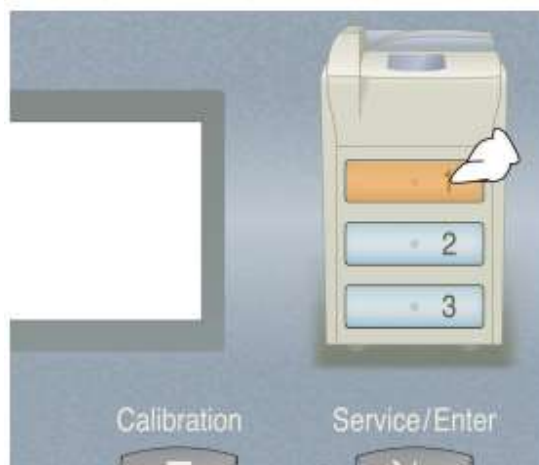
Để xóa hiệu chuẩn, ấn vào phím [Reset/Cancel]. “Ready” sẽ xuất hiện tại cửa sổ hiển thị thông báo.



• Để thực hiện hiệu chuẩn bởi vì kết quả tại đầu ra của cửa phần QC là “NG”, lựa chọn khay cái mà mật độ không chuẩn xác.

**2**

Ấn vào phím khay



Tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.



Tờ hiệu chuẩn sẽ được in hiển thị như sau



Tại thời điểm này, các dữ liệu hiệu chuẩn sẽ được đọc với bộ đo mật độ được tích hợp, Một hiệu chuẩn đã được hoàn thành, cửa sổ hiển thị tin nhắn quay lại màn hình hiển thị bình thường, (Ready).



• Nếu mẫu hiệu chuẩn không thể đọc được với bộ đo mật độ, có một tin nhắn “Perform Calibration” xuất hiện tại cửa sổ hiển thị thông báo. Trong trường hợp này hiệu chuẩn lại. Vẫn tiếp tục lỗi đọc với bộ đo mật độ, bạn liên lạc với đại diện kỹ thuật Konica Minolta.

## 5. In thử

Khi thực hiện in thử. Mẫu QC dành cho đánh giá chất lượng hình ảnh, đã được in. Mật độ của mẫu QC đã được đo bởi bộ đo mật độ tại thời điểm thiết bị tự động kiểm tra mật độ. Bạn có thể kiểm tra hình ảnh cho các vấn đề bằng trực quan các mẫu QC đã in. Thực hiện in thử dành cho mỗi khay cấp.

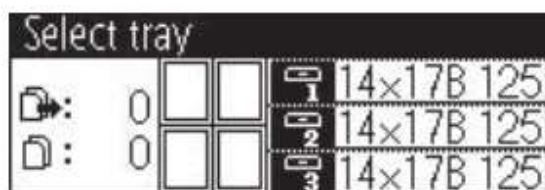
Phần này giải thích để in những mẫu QC từ bảng điều khiển hoạt động của khối chính như thế nào. Để biết thêm thông tin về hoạt động in thử nói chung, xem mục “Hoạt động in thử” và phân xét kết quả sau khi in mẫu QC như thế nào xem mục “Phân xét kết quả sau khi in mẫu QC”.

Để in mẫu QC thực hiện những bước sau đây.

**1**

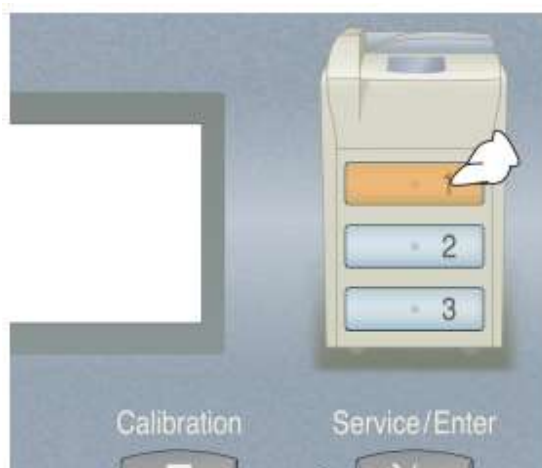
**Ấn vào phím [Test Print] trên bảng điều khiển.**

Có thông báo xuất hiện tại cửa sổ hiển thị thông báo như sau



Để xóa hiệu chuẩn ấn vào phím [Reset/Cancel] “Ready” sẽ xuất hiện tại cửa sổ hiển thị thông báo.

## 2 Ấn vào phím khay



Có thông báo xuất hiện tại cửa sổ hiển thị thông báo như sau



Những mẫu QC sẽ được in hiển thị như sau



Cửa sổ hiển thị thông báo sẽ quay trở lại màn hình hiển thị bình thường “Ready”.



• Nếu kiểu phim đã được chọn là khay dành cho M (MAMMO), mẫu hiệu chuẩn và mẫu QC của Mammo, chúng in ra hai tờ

## 6. Chế độ bảo dưỡng

Chế độ bảo dưỡng là chế độ kiểm tra và thay đổi thiết lập, cài đặt khi khối chính không sẵn sàng in. Chế độ này được sử dụng để thực hiện chức năng khác, như là làm vệ sinh Rulo, và thực hiện chế độ “Sẵn sàng/Stanby”. Cần phải truy nhập mật khẩu (Người quản lý mạng) để thay đổi cài đặt, thiết lập.

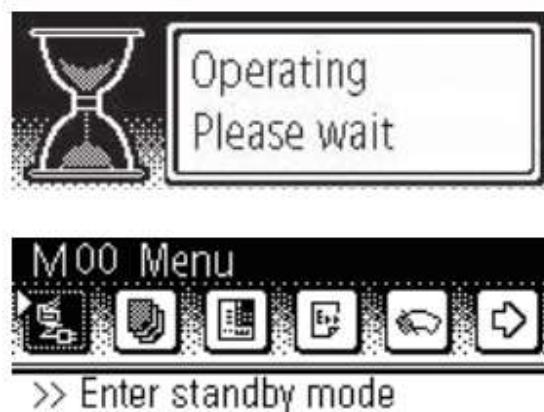


• Trong chế độ bảo dưỡng, nếu khối chính không thể in được hoặc nhận dữ liệu in từ thiết bị chẩn đoán. Tất cả các lệnh in được lưu giữ lại, và được thực hiện sau khi thoát khỏi chế độ bảo dưỡng.  
• Chế độ bảo dưỡng không thể thực hiện được khi người sử dụng, truy nhập từ thiết bị ngoại vi như là PC.

### 6.1 Thực hiện và sử dụng chế độ bảo dưỡng

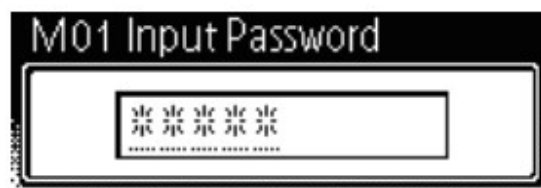
**1**

Khi [Service/Enter] sáng lên, ấn vào phím [Service/Enter] để hiển thị tin nhắn và lệnh đơn bảo dưỡng trong cửa sổ hiển thị như sau.



**2** Lệnh đơn bảo dưỡng có hai trang, bạn cần truy nhập mật khẩu vào hai trang đã được hiển thị của lệnh đơn bảo dưỡng.

**3** Di chuyển con trỏ tới biểu tượng của mật khẩu, và ấn vào phím [Service/Enter] để hiển thị màn hình đầu vào của mật khẩu.



**4** Sử dụng những phím của khay để truy nhập những số “1”, “2”, “3” đúng với số lượng khay của hệ thống.



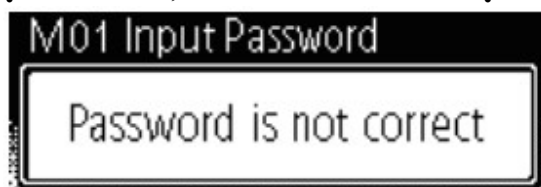
**5** Mật khẩu truy nhập là [12312] và ấn phím [Service/Enter] để hiển thị trang thứ hai của lệnh đơn bảo dưỡng.  
Độ dài lớn nhất của mật khẩu là 10 kí tự.



**6** Ấn vào phím [Test print] hoặc phím [Calibration] để di chuyển con trỏ tới điểm cuối để quay về trang thứ nhất.



**7** Nếu truy nhập mật khẩu sai, có tin nhắn xuất hiện như sau.



**8** Chờ một chút hoặc ấn vào bất kỳ phím nào để quay trở lại trang thứ nhất của lệnh đơn bảo dưỡng.

Trong khi lệnh đơn bảo dưỡng đã hiển thị, sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới một mục lệnh đơn (Biểu tượng) và ấn vào phím [Service/Enter] để lựa chọn lệnh đơn đó. Khi con trỏ không thể di chuyển tới mục lệnh đơn đó, thì lệnh cái đó không thể lựa chọn được. Để xóa chế độ bảo dưỡng, và thoát khỏi lệnh đơn bảo dưỡng, ấn vào phím [Service/Enter].












- Khi bạn đã truy nhập mật khẩu, bạn không cần thiết phải truy nhập mật khẩu lại lần nữa, cho đến khi bạn thoát khỏi lệnh đơn bảo dưỡng. Để xóa chế độ bảo dưỡng và thoát khỏi lệnh đơn bảo dưỡng ấn vào phím [Service/Enter]. trên trang một hoặc trang hai của lệnh đơn bảo dưỡng.

## 6.2 Lệnh đơn bảo dưỡng

Chế độ bảo dưỡng bao gồm những lệnh đơn sau.

Biểu tượng	Mục	Ý nghĩa
	Chế độ Sẵn Sàng/Stanby	Thực hiện chế độ Stanby, trong chế độ này thời gian làm ấm thiết bị chính rất ngắn và nguồn của PC đã nối được tắt. Mục lệnh đơn này có thể không thực hiện được (Biểu tượng màu xám) phụ thuộc vào cài đặt, thiết lập của PC.
	Xử lý số lượng phim	Hiển thị dữ liệu tích lũy của phim đang được sử dụng. Bạn có thể quan sát dữ liệu hàng ngày, hàng tuần, hoặc hàng tháng dành cho mỗi kiểu phim và kích cỡ phim.
	QC	Hiển thị những kết quả đầu ra của những mẫu QC.

		Hiện thị những kết quả đầu ra của ba mẫu QC cuối cùng.
	Lịch sử của lỗi	Hiện thị mã lỗi, xảy ra đối với lỗi đó.

Biểu tượng	Mục	Ý nghĩa
	Vệ sinh Rulo	Thực hiện vệ sinh Rulo, mục lệnh đơn này có thể không thực hiện được (Biểu tượng màu xám), khi khay mở rộng phương tiện chụp tuyến vú không được lắp đặt tại khay thứ 3 (Khay mở rộng). Biểu tượng sáng nhấp nháy, thời gian đặt đã trôi qua kể từ lần làm vệ sinh rulo cuối cùng.
	Mật khẩu	Mật khẩu được truy nhập trên màn hình hiển thị.
	Thiết lập lại hệ thống	Xóa tất cả những việc đã được xếp hàng, và thiết lập lại hệ thống.
	Thiết lập, cài đặt khối chính	Vì bạn không định cấu hình cài đặt khay, phim, phân loại
	Ngày và thời gian hiện tại	Thiết lập thời gian, ngày tháng cho khối chính và đã được nối với PC. Ngày có thể thiết lập tới 31 tháng 12 năm 2037. (Ngày, thời gian có thể không thiết lập được vì còn phụ thuộc vào cài đặt, thiết lập máy tính của bạn)
	Thiết lập chế độ ngủ	Vì bạn không định cấu hình cài đặt chế độ ngủ của khối chính.
	Thông tin mạng	Hiện thị thông tin mạng, cho khối chính đã được kết nối với PC.
	Thông tin dịch vụ	Hiện thị S/N, thời gian hoạt động, tổng số phim tại đầu ra, và thông tin Ver. của khối chính.

### 6.3 Chế độ Stanby/Sẵn Sàng.


Trong chế độ sẵn sàng, thời gian làm ấm khối chính rất ngắn, và điện nguồn của PC đã nối tắt.

Mục lệnh đơn này có thể không thực hiện được, vì nó còn phụ thuộc vào cài đặt, thiết lập của PC.

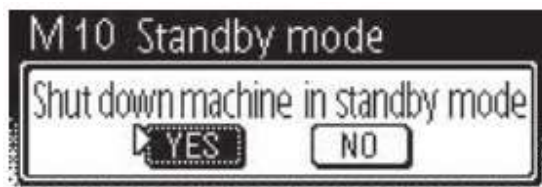
#### 1 Thực hiện chế độ bảo dưỡng



Thực hiện, sử dụng chế độ bảo dưỡng.

**2** Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới biểu tượng [Standby Mode] . Ấn phím [Service/Enter] để chọn mục này.

**3** Tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.



**4** Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới [YES] hoặc [NO].

**5** Ấn phím [Service/Enter] để chọn mục này.

**6** Ấn phím [Service/Cancel] để quay trở lại lệnh đơn bảo dưỡng.

#### 6.4 Xử lý số lượng phim.



• Nếu ngày đã thay đổi, sử dụng [Current Date và Time] Phim (Film Processing Amount) trước khi thay đổi có thể bị mất.



Tham khảo mục “Current Date & Time”

Điều này hiển thị dữ liệu về sự tồn tại của phim đang được sử dụng.

Bạn có thể quan sát dữ liệu hàng ngày, hàng tuần, hoặc hàng tháng dành cho mỗi kiểu phim và kích cỡ phim.

Dữ liệu đã được tính ở đầu ra phim. bình thường, không bao gồm đầu ra của tờ phim hiệu chuẩn sau khi phim đã được tải.

Dữ liệu tích lũy	Ý nghĩa
Daily/Hàng ngày	Khi [Daily] được chọn, dữ liệu hàng ngày được tích lũy, trong khoảng thời gian 90 ngày được hiển thị. Đây tổng số tờ phim được xuất ra trong khoảng thời gian từ 12:00:00 AM đến 11:59:59 PM.
Weekly/Hàng tuần	Khi [Weekly] được chọn dữ liệu hàng tuần được tích lũy, trong khoảng thời gian 12 tuần được hiển thị. (Dữ liệu tuần gần nhất được hiển thị tại phía trên của ô bên trái)


	Đây tổng số tờ phim được xuất ra trong khoảng thời gian từ Chủ nhật đến Thứ bảy.
Monthly/Hàng tháng	Khi [Monthly] được chọn dữ liệu hàng tuần được tích lũy, trong khoảng thời gian 3 tháng được hiển thị. (Dữ liệu tháng gần nhất được hiển thị tại phía trên của ô bên trái) Trong những tháng có dưới 31 ngày, dữ liệu được tính vào ngày cuối cùng của tháng.

## 1 Thực hiện chế độ bảo dưỡng

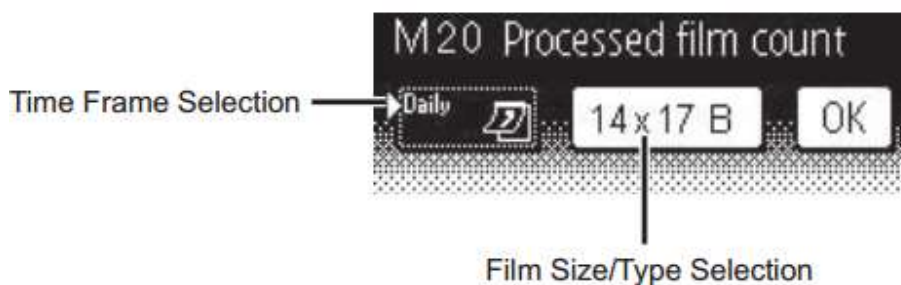


Thực hiện, sử dụng chế độ bảo dưỡng.

## 2 Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới

biểu tượng [Film Process Amount] . Ấn phím [Service/Enter] để chọn mục này.

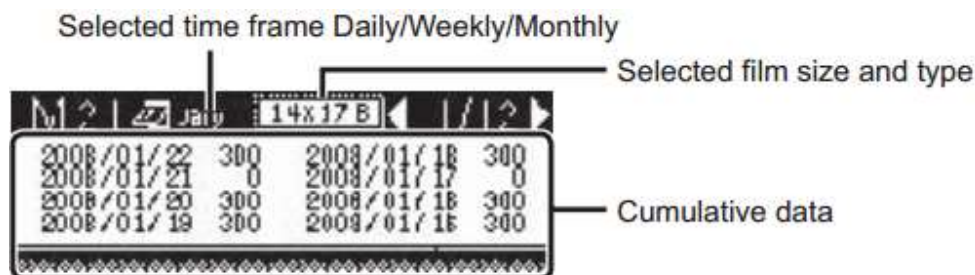
## 3 Tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.



## 4 Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới mục, và ấn phím [Service/Enter] để chọn và thiết lập mục đó.

- Lựa chọn [Time Frame Selection/Lựa chọn khung thời gian]  
Ấn vào phím [Service/Enter] để thay đổi khung thời gian.  
Cài đặt, thiết lập thay đổi theo thứ tự của [Daily]→[Weekly]→[Monthly]
- Lựa chọn [Film Size/Type Lựa chọn kích cỡ/kiểu của phim]  
Ấn vào phím [Service/Enter] để thay đổi kích cỡ và kiểu của phim  
Cài đặt, thiết lập thay đổi theo thứ tự của [Tray 1]→[Tray 2]→[Tray 3] →[Tray 1].  
(Có thể cài đặt, thiết lập khác nhau, phụ thuộc vào kích cỡ, kiểu phim đã được tải.

## 5 Chọn [OK] và ấn phím [Service/Enter] để hiển thị dữ liệu tích lũy cho khung thời gian, kích cỡ, kiểu phim đã được chọn.



## 6 Ấn phím [Reset/Cancel] để quay trở lại màn hình trước đó

Trong trường hợp của Hàng ngày, Hàng tháng, sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để chuyển trang. Chúng có 12 trang và hai trang dành cho “Hàng tuần”

### 6.5 QC

Hiện thị này là kết quả đầu ra của mẫu QC. Lịch sử cũng có thể đã được xóa.

#### 1 Thực hiện chế độ bảo dưỡng



Thực hiện, sử dụng chế độ bảo dưỡng.

#### 2 Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới biểu tượng [QC Results]



. Ấn phím [Service/Enter] để chọn mục này.

#### 3 Tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.



#### 4 Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới mục, và ấn phím [Service/Enter] để chọn và thiết lập mục đó.

- [QC History/Lịch sử QC]

Ấn vào phím [Service/Enter] để hiển thị màn hình lịch sử QC.

Xem màn hình Lịch sử QC “QC History Screen”.

- Xóa [Clear QC History/Xóa Lịch sử QC]  
 Ấn vào phím [Service/Enter] để hiển thị màn hình xóa lịch sử QC.  
 Xem màn hình Xóa lịch sử QC “Clear QC History Screen”.

## 5 Ấn phím [Reset/Cancel] để quay trở lại màn hình trước đó

### Màn hình kết quả dữ liệu

Hiển thị này là kết quả của ba mẫu QC gần nhất.

Những giá trị mật độ (x100) dành cho bước 1 đến bước 4 được hiển thị.

Nếu đọc sai giá trị mật độ, có mã lỗi [NG] xuất hiện.

(Nếu mã lỗi xuất hiện thì thực hiện hiệu chuẩn và sau đó in thử mẫu QC lại)

Selected tray

M31 QC history				
	1	2	3	4
2008/01/20 10:18	020	120	220	300
2008/01/20 10:17	NG	NG	NG	NG
2008/01/20 10:16	020	120	220	300

Results data



• Những kết quả dữ liệu đã được hiển thị, và chúng được làm tròn sau dấu thập phân. Tuy nhiên có thể khác nhau, khi những giá trị giống nhau chúng được hiển thị.

- Sử dụng những phím [Test print] và [Calibration] để thay đổi khay đã chọn.
- Cách khác, ấn vào phím của khay để thay đổi khay đã chọn.
- Ấn vào phím [Service/Enter] để quay trở lại màn hình kết quả QC.

### Xóa màn hình lịch sử QC



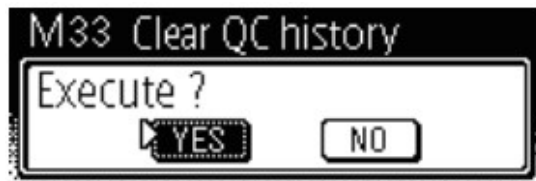
- Ấn vào phím [Test print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới [Service/Enter]. Ấn vào phím [Service/Enter] để lựa chọn mục.
- Ấn phím [Service/Cancel] để quay trở lại màn hình trước đó.
- Với [Tray Selection] đã được chọn, ấn vào phím [Service/Enter]. để thay đổi khay đã chọn.

Để thiết lập theo thứ tự của khay [Tray 1]→[Tray 2]→[Tray 3] →[Tray 1].

(Có thể cài đặt, thiết lập khác nhau, phụ thuộc vào số thực tự của khay).

- Sử dụng phím [Test print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới [YES] hoặc [NO].

- Ấn vào phím [Service/Enter] để lựa chọn mục. Chọn [YES] để xóa những kết quả QC dành cho khay đã chọn. Nếu chọn [NO] để quay trở về màn hình trước đó.



- Ấn phím [Reset/Cancel] để quay trở về màn hình trước đó.

## 6.6 Lịch sử của lỗi

Hiện thị này là lịch sử của lỗi, đã xuất hiện. Có hơn 100 lỗi có thể được hiển thị.


**1**

**Thực hiện chế độ bảo dưỡng**



Thực hiện, sử dụng chế độ bảo dưỡng.

**2**

Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới biểu tượng [Error History] . Ấn phím [Service/Enter] để chọn mục này.

**3**

Tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.



**4**

Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để điều hướng qua các trang, lịch sử của lỗi có thể bao gồm trên 25 trang

**5**


Ấn phím [Reset/Cancel] để quay trở lại màn hình trước đó


## 6.7 Vệ sinh Rulo

Khi khay xử lý phim chụp tuyến vú được mở rộng, và được lắp đặt, tại khay 3 (Khay mở rộng) Biểu tượng [Rolle Clean] được hiển thị, tại cửa sổ hiển thị sau 2,000 tờ phim được in ra. Lựa chọn và thực hiện vệ sinh Rulo.

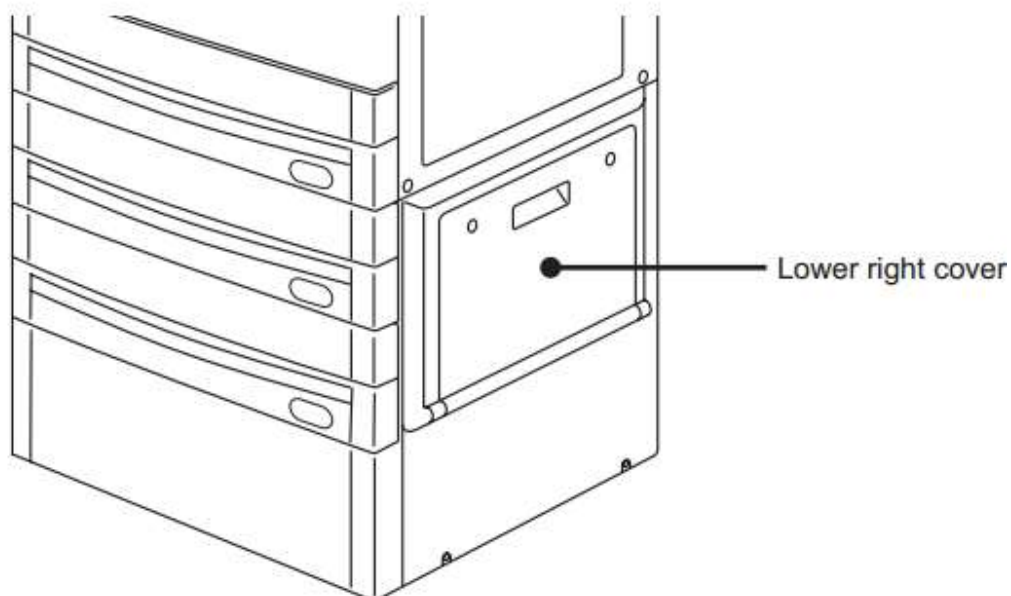
Chức năng này có thể được sử dụng, để làm vệ sinh cho Rulo, thậm trí biểu tượng [Rolle Clean] không xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.

## 1 Thực hiện chế độ bảo dưỡng

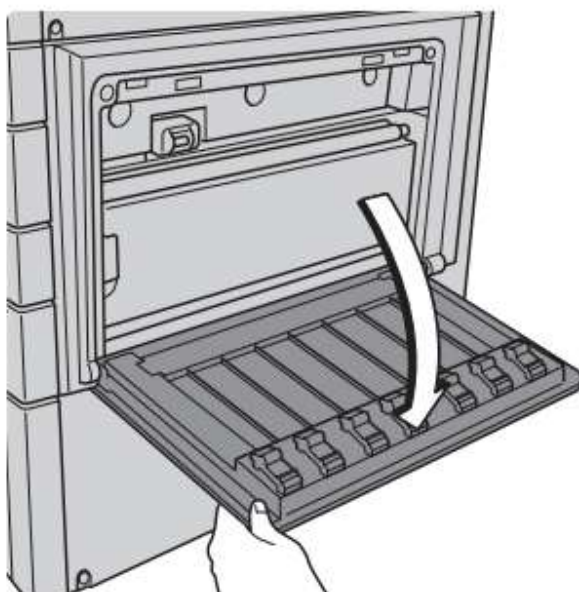
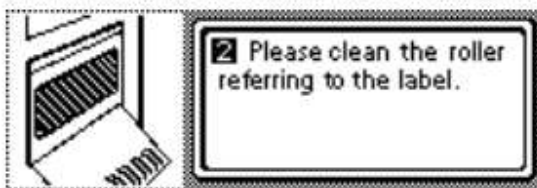
 Thực hiện, sử dụng chế độ bảo dưỡng.

2 Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới biểu tượng [Rolle Clean] . Ấn phím [Service/Enter] để chọn mục này.

## 3 Xuất hiện thao tác hoạt động



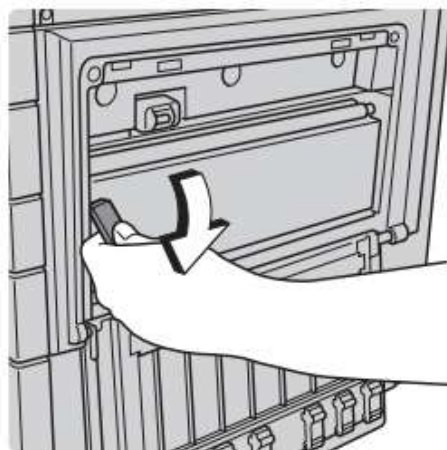
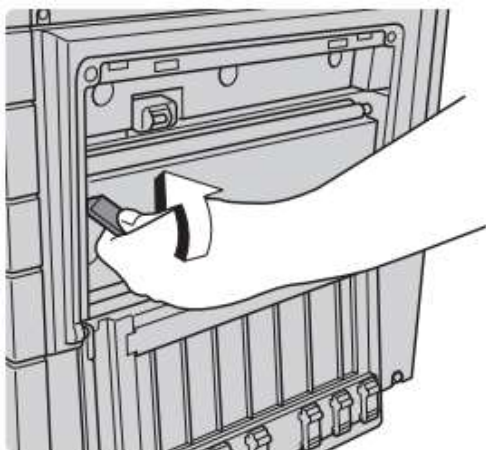
**4** Theo sự chỉ dẫn trong cửa sổ hiển thị, mở nắp ở dưới phía bên phải ra.



**5** Theo sự chỉ dẫn trên tem nhãn, cửa nắp ở dưới phía bên phải để thực hiện vệ sinh làm sạch Rulo.

### Phương pháp vệ sinh

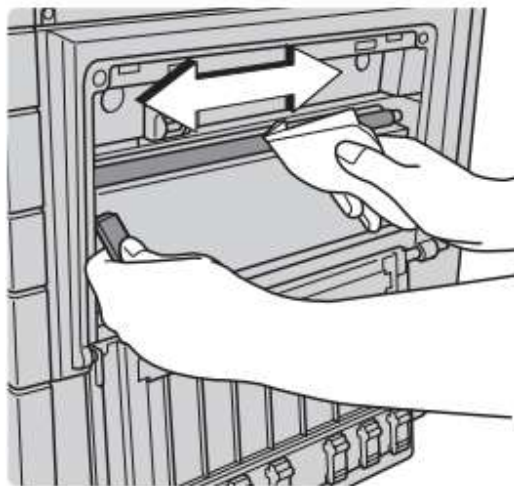
Nhấc cần gạt lên và xuống, để xoay cuộn làm sạch.



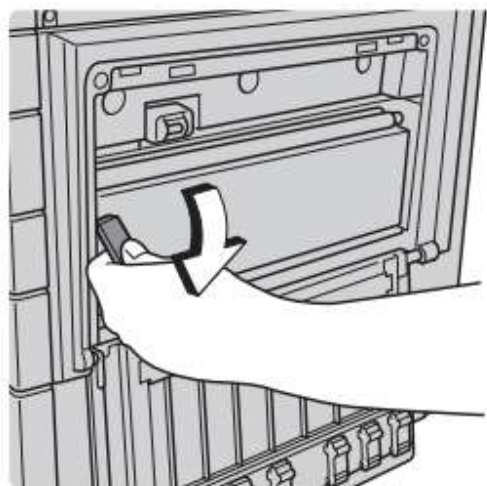
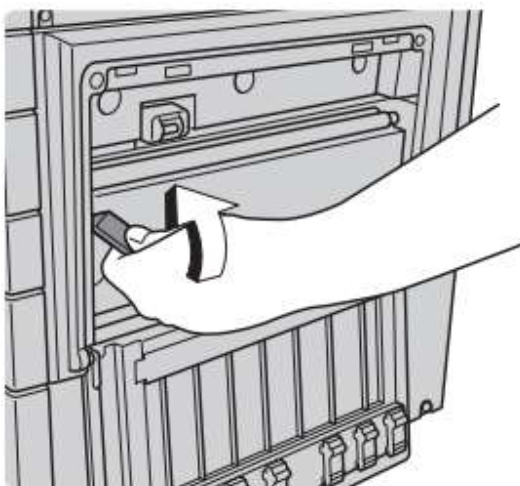
1. Hầu hết dùng giẻ sạch với Ethanol.



2. Dùng giẻ lau sạch Rulo

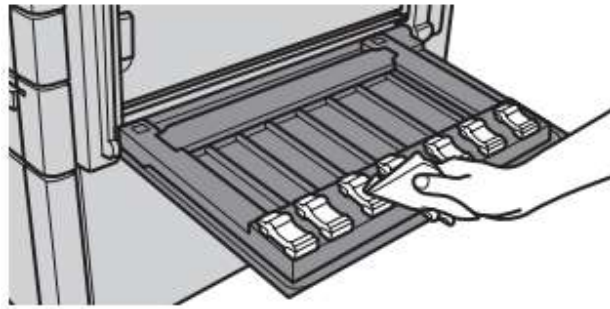


3. Nâng tay gạt lên và xuống một lần

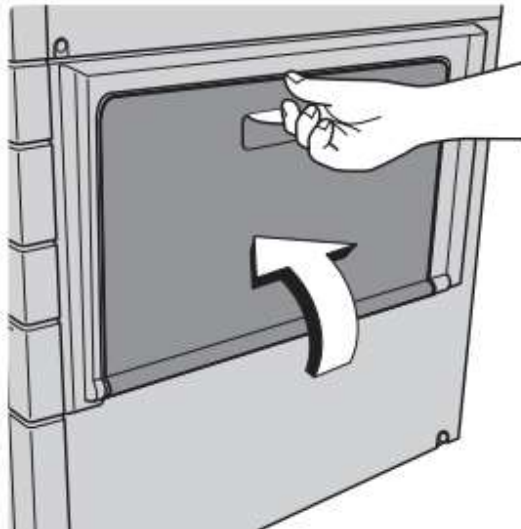


4. Quay trở lại thực hiện từ bước 1 đến bước 3 khoảng 10 lần.

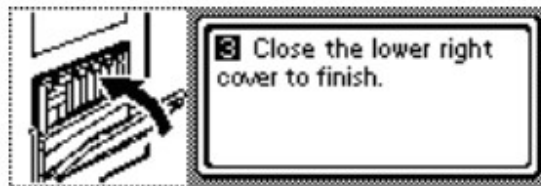
5. Dùng giỏ làm sạch tấm dẫn hướng và Rulo



Đóng nắp phía dưới bên phải vào



**6** Sau khi vệ sinh và làm sạch rulo, đóng toàn bộ nắp đã được làm sạch vào.



**7** Khi nắp đã được đóng có tín hiệu xuất hiện, và khối chính bắt đầu làm khô rulo đã được làm sạch. Thời gian làm khô khoảng 3 phút thì hoàn tất.



**8** Khi thao tác vận hành kết thúc lệnh đơn bảo dưỡng xuất hiện, và rulo đã làm vệ sinh, làm sạch hoàn tất.


## 6.8 Thiết lập lại hệ thống

Thực hiện này được gọi là khởi động lại thiết bị chính, kể cả PC đã được nối. Lhi hệ thống đã được khởi động lại, tất cả dữ liệu in đang chờ sẽ xóa hết.

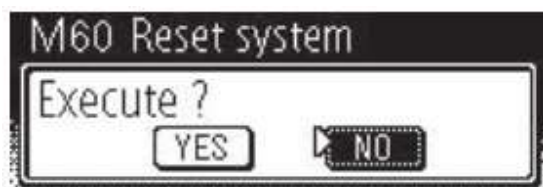
**1** Thực hiện chế độ bảo dưỡng



Thực hiện, sử dụng chế độ bảo dưỡng.

**2** Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới biểu tượng [System Reset] . Ấn phím [Service/Enter] để chọn mục này.

**3** Tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.



**4** Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới [YES] hoặc [NO].

**5** Ấn vào phím [Service/Enter] để chọn mục

Chọn [YES] để thực hiện thiết lập lại hệ thống.

Chọn [NO], quay trở lại lệnh đơn bảo dưỡng.


**6** Ấn vào phím [Reset/Cancel] để quay trở lại lệnh đơn bảo dưỡng

## 6.9 Thiết lập cài đặt khối chính.


Bạn có thể định cấu hình khay, kích cỡ và kiểu phim, sắp xếp cài đặt, thiết lập sau đây.

Thiết lập cài đặt	Ý nghĩa
Sử dụng khay	Chọn sử dụng từng khay
Kích cỡ phim	Lựa chọn kích cỡ phim 8x10, 10x12, 11x14, 14x14, 14x17 (Kích cỡ [14x14 và [14x17] chúng thông thể thực hiện thiết lập được khi, khay Mammo được đã được lắp đặt)
Sắp xếp sử dụng	Lựa chọn sử dụng bộ sắp xếp. Nó không hiển thị khi bộ sắp xếp không được lắp đặt

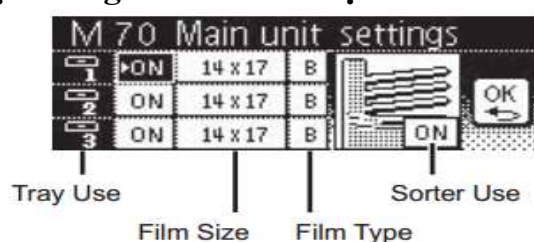
### 1 Thực hiện chế độ bảo dưỡng

 Thực hiện, sử dụng chế độ bảo dưỡng.

### 2 Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới

biểu tượng [Main Unit Setting] . Ấn phím [Service/Enter] để chọn mục này.

### 3 Tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.



### 4 Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới mục, và ấn phím [Service/Enter] để lựa chọn mục cài đặt, thiết lập đó. Ấn vào phím của một khay để di chuyển con trỏ tới biểu tượng [Tray Use] dành cho khay đã chọn.

Thiết lập, cài đặt đã chọn được thay đổi tuần tự như sau:

[Khay1/Tray1: Để sử dụng khay]→[Khay1/Tray1: Kích cỡ phim]→[Khay1/Tray1: Kiểu phim]

[Khay2/Tray2: Để sử dụng khay]→[Khay 2/Tray2: Kích cỡ phim]→[Khay2/Tray2: Kiểu phim]

[Khay3/Tray3: Để sử dụng khay]→[Khay 3/Tray3: Kích cỡ phim]→[Khay3/Tray3: Kiểu phim]

[Sử dụng bộ sắp xếp phim/Sorter]→[OK]→ [Khay1/Tray1: Để sử dụng khay]...

- [Sử dụng khay/Tray Use]

Ấn phím [Service/Enter] để hiển thị hoặc không hiển thị lựa chọn khay.

[ON]→[OFF]→[ON].....

- [Kích cỡ phim/Film Size]

Ấn phím [Service/Enter] để thay đổi kích cỡ phim của khay đã chọn.

[14x17]→[14x14]→ [11x14]→[10x12]→[8x10] →[14x17]...

- [Kiểu phim/Film Type]

Ấn phím [Service/Enter] để thay đổi kiểu phim của khay đã chọn.

[B] →[C] →[M] →....

- [Sử dụng bộ sắp xếp phim/Sorter Use]

[ON]→[OFF]→[ON].....

## 5 Dịch chuyển con trỏ tới [OK] và ấn vào phím [Service/Enter] để lưu giữ thiết lập, cài đặt

(Nếu có những tin nhắn sau đây xuất hiện, những cài đặt thiết lập không lưu trữ được. Trong trường hợp này, ngắt nguồn khỏi chính để khởi động lại nó và sau đó cài đặt, thiết lập lại.



## 6 Khi phím [Reset/Cancel] đã được ấn, sau khi cài đặt thiết lập được thay đổi, một tin nhắn lưu trữ xuất hiện như sau



**7** Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ [YES] hoặc [NO]

**8** Ấn vào phím [Service/Enter] để lựa chọn mục.

Chọn [YES] để lưu trữ cài đặt, thiết lập.

Chọn [NO], quay trở lại lệnh đơn bảo dưỡng, không lưu trữ cài đặt thiết lập.



• Khi thay đổi được thực hiện với cài đặt, thiết lập khối chính, thiết bị chính sẽ ngắt kết nối và sau đó kết nối lại với PC để cập nhật cài đặt, thiết lập.

• Có tin nhắn chỉ ra rằng các khối chính sẽ ngắt kết nối với máy tính, có thể xuất hiện tại cửa sổ. Đây không phải là sự cố. Khối chính nhanh chóng kết nối thiết lập



Tham khảo mục “Current Date & Time”

## 6.10 Ngày/Thời gian hiện tại


Bạn có thể cài đặt thiết lập năm, tháng, ngày, giờ và phút trên khối chính và PC

**1** Thực hiện chế độ bảo dưỡng



Thực hiện, sử dụng chế độ bảo dưỡng.

**2** Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới

biểu tượng [Current Date & Time] . Ấn phím [Service/Enter] để chọn mục này.

**3** Tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.



## 4 Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới mục

Thay đổi cài đặt, thiết lập đã được chọn tuân tự như sau.

[YEAR]→[MONTH] →[DAY] →[HOUR] →[MIN] →[OK] →[YEAR]...

## 5 Ấn vào phím [Service/Enter] để lựa chọn mục

- [Năm/YEAR]

Ấn vào phím [Service/Enter] để lựa chọn năm

[‘08]→[‘09] →...[‘36] →[‘37] →[‘08]→...

- [Tháng/MONTH]

Ấn vào phím [Service/Enter] để lựa chọn tháng

[01] →[02] →...→[11] →[12] →[01] →...

- [Ngày/DATE]

Ấn vào phím [Service/Enter] để lựa chọn ngày

[01] →[02] →...→[30] →[31] →[01] →...

(Những tháng có dưới 31 ngày, dữ liệu được tính vào ngày cuối cùng của tháng).

- [Giờ/HOUR]

Ấn vào phím [Service/Enter] để lựa chọn giờ

[01] →[02] →...→[11] →[12] →[01] →...

- [Phút/MIN]

Ấn vào phím [Service/Enter] để lựa chọn phút

[00] →[01] →...→ [58] →[59] →[00]...

## 6 Dịch chuyển con trỏ tới [OK] và ấn vào phím [Service/Enter] để lưu giữ thiết lập, cài đặt

(Nếu định dạng thời gian, ngày theo cài đặt của PC, thời gian và ngày được hiển thị và định dạng theo cách khác từ cài đặt trên)

Thí dụ: 12/25 '07 PM 12:39

(Bạn không thể đặt thời gian từ khởi chính được bởi vì còn phụ thuộc vào môi trường của PC. Nếu có tin nhắn sau đây xuất hiện, hãy đặt thời gian trên PC



**7** Khi phím [Reset/Cancel] để đã được cài đặt trước sau đó thay đổi cài đặt, một tin nhắn lưu trữ xuất hiện



**8** Nếu bạn cài đặt, thiết lập lưu trữ, màn hình sau đây có thể được hiển thị, và đếm phim có thể bị mất, bởi vì nó phụ thuộc vào việc thay đổi ngày. Xác nhận số lượng phim trước khi thay đổi ngày.



Tham khảo số lượng phim đang được xử lý



**9** Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới [YES] hoặc [NO]

**10** Ấn vào phím [Service/Enter] để chọn mục

Chọn [YES] để lưu trữ cài đặt, thiết lập. Xuất hiện lệnh đơn bảo dưỡng  
Chọn [NO], quay trở lại lệnh đơn bảo dưỡng, không lưu trữ cài đặt thiết lập.



- Cài đặt, thiết lập ngày và thời gian có thể không thực hiện được, bởi vì cài phụ thuộc vào cài đặt của PC
- Ngày tháng có thể cài đặt đến 31 tháng 12 năm 2037.

## 6.11 Cài đặt chế độ ngủ

Bạn có thể cài đặt chế độ ngủ cho khối chính, và bạn có thể điều chỉnh bật/tắt chế độ ngủ và cài đặt thời gian cho chế độ ngủ.

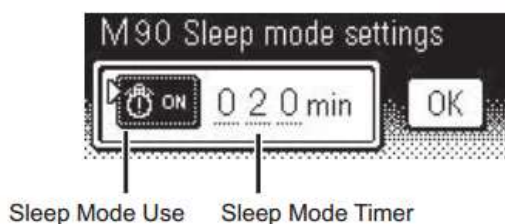
### 1 Thực hiện chế độ bảo dưỡng



Thực hiện, sử dụng chế độ bảo dưỡng.

### 2 Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới biểu tượng [Sleep Mode Setting] . Ấn phím [Service/Enter] để chọn mục này.

### 3 Tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.



### 4 Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới

Thay đổi cài đặt, thiết lập đã được chọn tuần tự như sau.

[Sử dụng chế độ ngủ/Sleep Mode Use] → [Sleep Mode Timer/Thời gian chế độ ngủ]  
→ [Digit1] → [Digit2] → [Digit3] → [OK] → [Sử dụng chế độ ngủ/Sleep Mode Use]...

### 5 Ấn vào phím [Service/Enter] để lựa chọn mục

- [Sleep Mode Use]

Ấn vào phím [Service/Enter] để xuất hiện hoặc biến mất chế độ ngủ

[ON] → [OFF] → [ON]...

- [Sleep Mode Timer]

Ấn vào phím [Service/Enter] để cài đặt số phút, cho đến khi chế độ ngủ có hiệu lực. Cho số phút từ 0 đến 9 dành cho mootj trong ba chữ số.

[0] → [1] → ... [8] → [9] → [0]

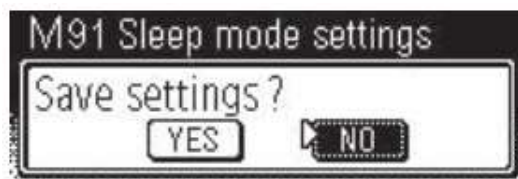
Thiết lập điều này giữa 20 và 720 phút. Bạn không thể đặt nhỏ hơn 20 phút và lớn hơn 720 phút.

## **6** Dịch chuyển con trỏ tới [OK] và ấn vào phím [Service/Enter] để lưu giữ thiết lập, cài đặt

(Nếu có tin nhắn sau đây xuất hiện, cài đặt không lưu trữ được. Trong trường hợp này ngắt nguồn khối chính, khởi động lại nó, và sau đó cài đặt lại hệ thống)



## **7** Khi phím [Reset/Cancel] để đã được cài đặt trước sau đó thay đổi cài đặt, một tin nhắn lưu trữ xuất hiện



## **8** Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới [YES] hoặc [NO]

## **9** Ấn vào phím [Service/Enter] để chọn mục

Chọn [YES] để lưu trữ cài đặt, thiết lập. Xuất hiện lệnh đơn bảo dưỡng  
Chọn [NO], quay trở lại lệnh đơn bảo dưỡng, không lưu trữ cài đặt thiết lập.


### **6.12** Thông tin mạng

Hiển thị thông tin mạng dành cho máy chính và PC đã được kết nối (Nếu PC không được kết nối, thì thông tin của PC không hiển thị).

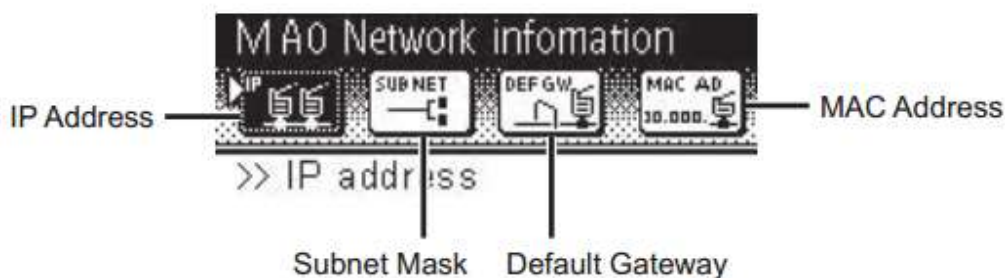
## **1** Thực hiện chế độ bảo dưỡng



Thực hiện, sử dụng chế độ bảo dưỡng.

**2** Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới biểu tượng [Network Information] . Ấn phím [Service/Enter] để chọn mục này.

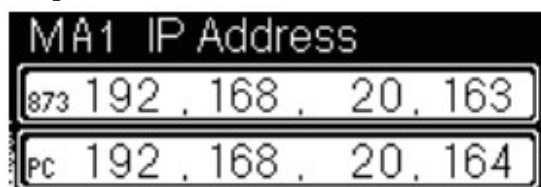
**3** Tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.



**4** Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới mục cần, và ấn phím [Service/Enter] để chọn mục đó. Ấn phím [Reset/Cancel] để quay trở lại lệnh đơn Thông tin tin mạng

- [Địa chỉ IP/IP Address]

Ấn vào phím [Service/Enter] để hiển thị địa chỉ IP



Địa chỉ IP ở dòng trên là của khối chính.

Địa chỉ IP ở dòng dưới là của PC.



- Nếu PC không được nối, thì địa chỉ IP của PC không hiển thị.

- [Subnet Mask]

Ấn vào phím [Service/Enter] để hiển thị Subnet Mask.



Subnet Mask được hiển thị trong khối chính.

- [Default Gateway/ Gateway Mặc định]

Ấn vào phím [Service/Enter] để hiển thị Gateway mặc định



Gateway mặc định được hiển thị trong khối chính.

- [Địa chỉ MAC/MAC Address]

Ấn vào phím [Service/Enter] để hiển thị địa chỉ MAC



Địa chỉ MAC ở dòng trên là của khối chính.

Địa chỉ MAC ở dòng dưới là của PC.



- Nếu PC không được nối, thì địa chỉ MAC của PC không hiển thị.

## 6.13 Thông tin dịch vụ

Hiển thị số Serie, thời gian chạy, tổng số phim đã được in, và thông tin Ver. của khối chính.

**1**

**Thực hiện chế độ bảo dưỡng**



Thực hiện, sử dụng chế độ bảo dưỡng.

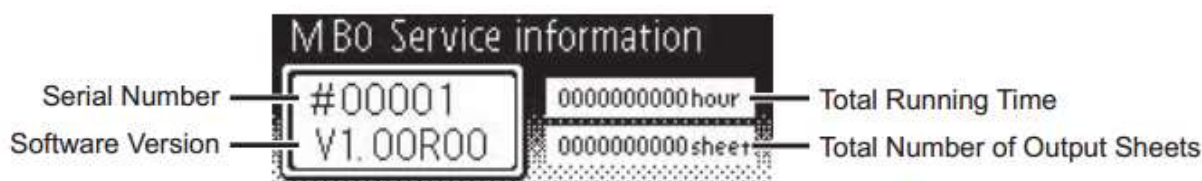
**2**

**Sử dụng những phím [Test Print] và [Calibration] để di chuyển con trỏ tới**

**biểu tượng [Service Information]** . Ấn phím [Service/Enter] để chọn mục này.

**3**

**Tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.**




Mục hiển thị	Ý nghĩa
S/N	Hiện thị S/N của khối chính
Vr. Phần mềm	Hiện thị Vr. Phần mềm của khối chính
Tổng số thời gian chạy	Hiện thị thời gian chạy của khối chính trong vài phút
Tổng số phim đã in	Hiện thị tổng số phim mà khối chính đã in Nó bao gồm cả số tờ phim hiệu chuẩn được in, trong thời gian cài đặt lại hệ thống.

## 4 Ấn vào phím [Reset/Cancel] để quay trở lại lệnh đơn bảo dưỡng

## 7. Cài đặt thiết lập có liên quan tới phim

Bạn có thể thay đổi cài đặt kích cỡ phim, kiểu phim từ bảng điều khiển DRYPRO 873

### 7.1 Thay đổi kích cỡ phim từ bảng điều khiển

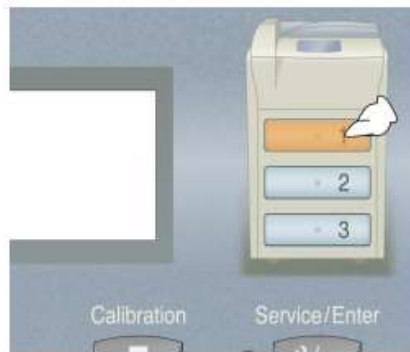


- Khi thay đổi cài đặt, có liên quan tới phim, bạn phải khẳng định rằng không có phim ở trong khay cấp, cái mà bạn muốn thay đổi cài đặt. Sau khi thay đổi cài đặt từ bảng điều khiển, bạn cần thay đổi cài đặt của khối khay cấp.
- Khi bạn muốn thay đổi kích cỡ phim tới 10x12 hoặc 8x10 hoặc từ 10x12, 8x10 tới các kích cỡ khác, bạn cần phải thay đổi một số linh kiện cơ khí, liên hệ với kỹ sư của Konica Morita
- Nếu bạn thay đổi kích cỡ phim vwois các mục còn lại trong hàng đợi, lỗi E9211 sẽ xảy ra nhiều lần như số lượng các mục trong công việc. Khi thay đổi cài đặt khẳng định rằng không còn gì trong công việc

### 1 Không còn phim trong khay cấp

### 2 Sử dụng [Main Unit Setting] trong chế độ bảo dưỡng để cài đặt cỡ phim và kiểu phim.

### 3 Ấn vào phím của khay



Tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.



#### • Trong những trường hợp sau khay cấp không mở

- Khi bắt đầu tiến hành in

Có tin nhắn xuất hiện “Please Wait a While”, khay cấp chỉ có mở khi việc in đã hoàn tất.

- Khi người sử dụng khác đăng nhập từ PC v..v.

Ấn phím [Service/Enter] lại một lần nữa để, sau khi sử dụng không đăng nhập nữa.

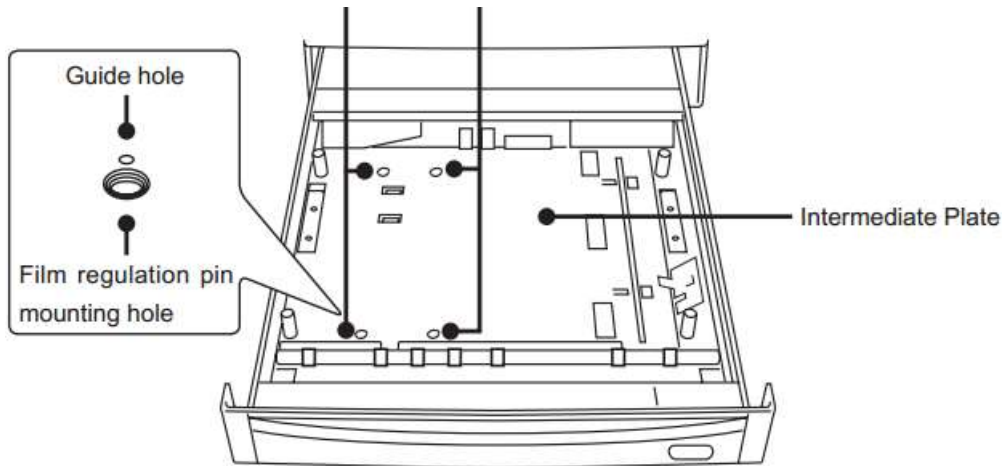


- Kích cỡ, kiểu phim đã hiển thị như giá trị cài đặt dành cho khay có chủ định.


### 4 Nếu phim trong khay cấp có giấy thì hãy rút bỏ nó đi

### 5 Kiểm tra định vị đính kèm của bộ điều chỉnh phim

- Ⓐ Lỗ gắn điều chỉnh phim kích cỡ 14x14      Ⓑ Lỗ gắn điều chỉnh phim kích cỡ 11x14

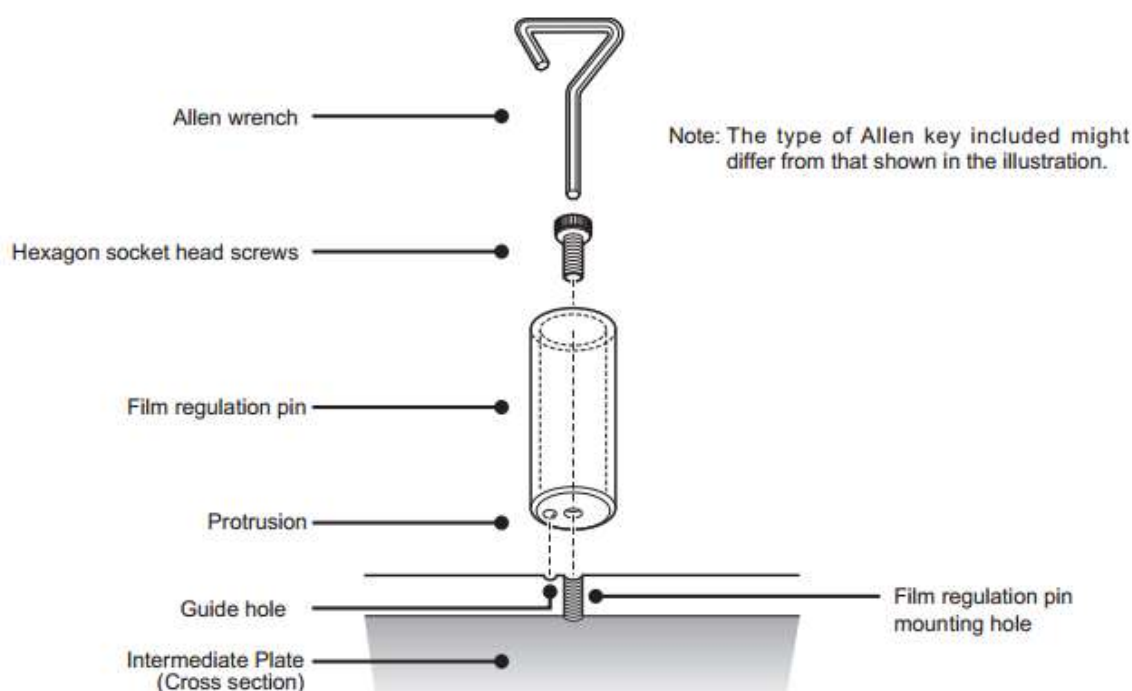


Kích cỡ phim được sử dụng	Định vị đính kèm của bộ điều chỉnh kích cỡ phim
14x17 inch	Không (Không sử dụng bộ điều chỉnh kích cỡ)
14x14 inch	Ⓐ
11x14 inch	Ⓑ

-  • Không được đặt vật gì lên trên khay cấp, hoặc dựa vào khay khi nó được kéo ra, không được làm như vậy, lỗi sẽ xảy ra.
- Không được đặt khóa allen, bộ điều chỉnh kích cỡ phim, ốc vít, và những vật khác bên trong khay cấp. Làm như vậy, lỗi sẽ xảy ra.
- Bộ điều chỉnh kích cỡ phim ở bốn góc, của khay cấp chúng được cố định không thể thay đổi được.

## Khi thay đổi từ 14x17inch tới 14x14inch hoặc 11x14inch

**6** Sử dụng khóa Allen được cung cấp theo máy, để gắn bộ điều chỉnh kích cỡ phim, đến các địa điểm cụ thể (2 địa điểm) cùng với cle lục giác. Tại thời điểm này đường cơ bản của bộ điều chỉnh phim cũng với lỗ dẫn hướng, ở vị trí trung gian.



## Khi thay đổi từ 14x14inch tới 11x14inch hoặc 14x17inch

**7** Sử dụng khóa Allen được cung cấp theo máy, để tháo bộ điều chỉnh kích cỡ phim (2 địa điểm) cho kích cỡ phim 14x14 hoặc 11x14 inch.



• Kháng định rằng không bỏ quên khóa allen, cle lục giác, bộ chỉnh kích cỡ (2 vị trí) dành cho kích cỡ phim 14x14 hoặc 11x14 inch.

## 8

Làm theo các bước từ bước 3 trở đi, tham khảo mục tải phim.  
 Khi “Ready” hiển thị trên cửa ssor hiển thị, máy sẵn sàng in.

## 8. Khắc phục sự cố

Chương này giải thích khắc phục sự cố và kẹt phim.

### 8.1 Cần giúp đỡ?

Sự cố	Những mục để kiểm tra	Tham khảo tới
Không bật được điện nguồn cung cấp	Bạn đã ấn công tắc hoạt động về vị trí “ON/Bật” cho đến khi có một âm thanh xuất hiện (Khoảng 1 giây) không?	Tham khảo mục: Khởi động hệ thống

	<p>Atomat đã được bật về vị trí “ON” chưa?</p> <p>Nếu tắt máy, bạn ấn và giữ công tắc hoạt động khoảng 10 giây, sau đó tắt Atomat, sau đó bật nó trở lại không?</p> <p>Điện nguồn của ổ cắm có bình thường?</p>	
Không in được	<p>Mã lỗi có hiển thị tại ô của sổ báo lỗi?</p> <p>Kích cỡ phim có phù hợp trong thăm khám?</p>	Tham khảo mục:Hiển thị lỗi và cách giải quyết
Kẹt phim xuất hiện	Xác định phần mà ở đó bị kẹt phim	Tham khảo mục: Xóa kẹt phim.
Không tắt được điện nguồn cung cấp	<p>Bạn đã ấn công tắc hoạt động về vị trí OFF cho đến khi có một âm thanh xuất hiện (Khoảng 1 giây) không?</p> <p>Bạn ấn và giữ công tắc hoạt động khoảng 10 giây?</p>	Tham khảo mục tắt máy như thế nào?
Khay không thể mở được khi tải phim	Máy chính đang trong quá trình in? Người sử dụng khác đăng nhập vào bảo dưỡng?	Tham khảo mục: Tải phim.
Mã lỗi được hiển thị	Kiểm tra mã lỗi	Tham khảo mã lỗi hiển thị và giải quyết mã lỗi.
Hình ảnh chẩn đoán không có ở đầu ra	Có mã lỗi E9211 được hiển thị tại ô hiển thị mã lỗi?	Tham khảo mục: Mã lỗi hiển thị và giải quyết mã lỗi.

<b>Sự cố</b>	<b>Những mục để kiểm tra</b>	<b>Tham khảo tới</b>
Không thể liên lạc được với PC	<p>Có tin nhắn “PC not connected” được hiển thị trong cửa sổ hiển thị?</p> <p>Kiểm tra những mục sau đây, và bạn khẳng định đã kiểm tra, liên hệ với kỹ sư của hãng.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Kiểm tra cáp Ethernet có được nối giữa DRYPRO 873 và PC, nếu nó không được nối, thì nối nó lại.</li> <li>2. Kiểm tra Hub đã được nối tới 873 và PC, kiểm tra đèn LED sáng ở phía trước của Hub.</li> </ol>	Tham khảo mục: Nội bộ/Interior

	<p>3. Kiểm tra cáp Ethernet có được nối tới Hub? Nếu chưa thì nối nó lại.</p> <p>4. Kiểm tra đèn LED của Ethernet có sáng nhấp nháy? Nếu thấy tắt, liên hệ với kỹ sư của hãng.</p> <p>5. Có sự cố xảy ra với PC. Thực hiện theo mục: Xóa lỗi. Giải quyết mã lỗi E8700. Nếu lỗi xuất hiện trở lại liên hệ với kỹ sư của hãng.</p>	
--	--	--

## 8.2 Giải quyết lỗi tải phim như thế nào

Khi lỗi tải phim xảy ra, giải quyết theo những bước sau đây.

### Hành động để thực hiện giải quyết lỗi trong khi vận hành.

- Đóng khay mà không kéo hết túi chứa phim ra phía trước.
- Đóng khay mà không lắp phim.

Phim đã được tải hết, nhưng số lại lại của phim vẫn tiếp tục hiển thị ở số “0”, biểu tượng của khay sáng nhấp nháy, và phim khay vẫn sáng.

Thực hiện lại quy trình từ bước 1 của mục “Tải phim”

- Đóng khay mà không cắt túi chứa phim với dao cắt của nó.

Ấn vào phím của khay đang nhấp nháy, có tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị như sau.



Khi những phím [Test print] và [Calibration] được ấn, chọn [YES] và ấn phím [Service/Enter] được ấn khay sẽ nhảy ra, thực hiện quy trình từ bước 7 của “Tải phim”.


## 8.3 Hiện thị lỗi và giải quyết


Khi mã lỗi xuất hiện, mã lỗi và cách khắc phục hiển thị ở cửa sổ, trên bảng điều khiển

### 8.3.1 Hiện thị lỗi và giải quyết tại bảng điều khiển

Hiện thị lỗi và cách khắc phục trên bảng điều khiển, chúng như sau.

Sự cố	Hiện thị mã lỗi mẫu	Ý nghĩa của lỗi	Cách khắc phục
Mã lỗi C	Chú ý, thận trọng Cxxx	Lỗi nhỏ	Không cần phải đối phó với nó.
	E4125 <Mã lỗi> Đóng khay	Khay số 1 mở khi phim chưa tải.	Đóng khay số 1 vào
	E4225 <Mã lỗi> Đóng khay	Khay số 2 mở khi phim chưa tải.	Đóng khay số 2 vào

Mã lỗi E	E4325 <Mã lỗi> Đóng khay	Khay số 3 mở khi phim chưa tải.	Đóng khay số 3 vào
	E4211, E4410, E4411, E4412, E4510, E4511, E4512, E4522, E4610, E4611, <Mã lỗi> Nắp phía trước mở  E4311<Mã lỗi> Nắp bên phải phía dưới mở E451, E4610, E4611<Mã lỗi> (bộ căn chỉnh đã được lắp) E4712: <Mã lỗi> Nắp phía trước mở, nắp của Sorte mở.	Phim kẹt	Tháo bỏ phim bị kẹt ra.  Khắc phục kẹt phim như thế nào.
	E4A20<Mã lỗi> Đóng nắp vào.	Nắp phía trước mở ra trong lúc thiết bị hoạt động	Đóng nắp phía trước vào.
	E4A21<Mã lỗi> Đóng nắp vào.	Nắp phía phải mở ra trong lúc thiết bị hoạt động	Đóng nắp phía phải vào.
	E4A22, E4A24<Mã lỗi> Đóng nắp vào.	Nắp phía dưới bên phải mở ra trong lúc thiết bị hoạt động	Đóng nắp phía dưới, bên phải vào.

Sự cố	Hiện thị mã lỗi mẫu	Ý nghĩa của lỗi	Cách khắc phục
Mã lỗi E	E4A23<Mã lỗi> Đóng nắp vào.	Nắp Sorte đang mở, trong khi thiết bị đang hoạt động	Đóng nắp của sorte vào
	Exxx<Mã lỗi> Ấn phím thiết lập lại hệ thống.	Lỗi khác sau khi bị kẹt phim	Kiểm tra ý nghĩa của lỗi, thực hiện khác phục như đã được gọi ý, và sau đó ấn phím [Reset/Cancel]  “Thiết lập lại từ bảng điều khiển”
	E9211<Mã lỗi> Ấn phím thiết lập lại hệ thống.	Đăng nhập kích cỡ, kiểu phim không đúng (Xuất hiện khi	Đầu vào của một phim có kích cỡ, kiểu khác với cài đặt, thiết lập từ

		những mục còn lại, đang chờ, và kích cỡ, kiểu phim đã được thay đổi trên bảng điều khiển của khối chính)	khối chính. Kiểm tra lại của đặt cài đặt, thiết lập cho đầu vào của kích cỡ/kiểu phim và ấn phím [Reset/Cancel]  “Thiết lập lại từ bảng điều khiển”
Mã lỗi F	Fxxxx<Mã lỗi> Ngắt nguồn điện cung cấp	Lỗi bên trong	Ấn công tắc hoạt động cho đến khi có một âm thanh xuất hiện (Khoảng 1 giây) để tắt. Kiểm tra máy đã tắt chưa, sau đó ấn và giữ phím công tắc hoạt động, cho đến khi có âm thanh phát ra (Khoảng 1 giây), để khởi động lại hệ thống.  “Thiết lập lại từ bảng điều khiển”

Sự cố	Hiện thị mã lỗi mẫu	Ý nghĩa của lỗi	Cách khắc phục
Mã lỗi F	F8700 <Mã lỗi> Khởi động lại PC tham khảo tài liệu	Ở đó có thể sự cố xảy ra với PC	Thực hiện khắc phục sự cố đã được miêu tả khi lỗi “F8700” xảy ra”.
	Fxxxx <Mã lỗi> Ứng dụng của PC có lỗi	Ở đó có thể sự cố xảy ra với PC	Thực hiện khắc phục sự cố đã được miêu tả khi lỗi “Lỗi ứng dụng của PC xảy ra”.

Lưu ý: “XXX” biểu thị chú thích trong số nhị phân từ (Từ 0 đến 9 hoặc A đến F).

## 8.4 Cách giải quyết lỗi như thế nào.

Phần này giải thích xóa lỗi (Thiết lập lại).

Khi mã lỗi “Film empty”, “Film Jam” hoặc “Change deodorant filter” hiển thị. Cần thiết thực hiện những bước sau



“Tải phim”



“Xóa kẹt phim như thế nào”



### “Thay đổi bộ film khử mùi”

Nếu lỗi vẫn tồn tại ngay cả khi đối phó với lỗi như đề cập dưới đây, liên hệ với kỹ sư của hãng. Tại thời điểm này cung cấp các thông báo lỗi, mã lỗi hiển thị trong cửa sổ thị cũng như, tin nhắn hỗ trợ giải quyết lỗi nhanh chóng và hiệu quả.

#### 8.4.1 Thiết lập lại từ bảng điều khiển

Khi lỗi xuất hiện trong hệ thống DRYPRO 873, mã lỗi xuất hiện trong cửa sổ hiển thị, tin nhắn trên bảng điều khiển. Ngoài ra đèn của phím [Reset/Cancel] Sáng lên có ánh sáng màu đỏ

Sau khi xử lý lỗi, thiết lập lại các thông báo hiển thị lỗi.

##### **Mã lỗi bắt đầu với chữ E (Khác với kẹt phim, nắp máy, và khay)**

Khi mã lỗi xuất hiện với chữ E, hiển thị, thực hiện những bước sau.

Khi phím [Reset/Cancel] đã được ấn, có tin nhắn “Operation Please wait” được hiển thị. Một lỗi đã được thiết lập lại thành công “Reset” xuất hiện, trong cửa sổ tin nhắn và thiết bị sẵn sàng in.

##### **Mã lỗi bắt đầu với chữ E (Lỗi nắp máy, và khay)**

Nếu nắp máy mở, trong khi thiết bị đang hoạt động, hoặc khay mở ra ngoài khi đang tải phim, tự động thiết lập lại lỗi. Khi một khay hay nắp máy được đóng vào và có tin nhắn “Operation Please wait” được hiển thị.

Một lỗi đã được thiết lập lại thành công “Reset” xuất hiện, trong cửa sổ tin nhắn và thiết bị sẵn sàng in.

##### **Mã lỗi bắt đầu với chữ F (Lỗi nắp máy, và khay)**

Khi lỗi xuất hiện trong hệ thống DRYPRO 873, mã lỗi xuất hiện, tắt nguồn DRYPRO 873 và sau đó khởi động lại nó, nếu DRYPRO 873 không hoạt động, bởi vì một vài lý do nào đó, khởi động lại DRYPRO 873. Để thực hiện khởi động lại DRYPRO 873 thì phải thực hiện những bước sau.

## 1

### **Ấn và giữ công tắc hoạt động cho đến khi có âm thanh phát ra (Khoảng 1 giây)**

Có tin nhắn “Now shutting down please wait a while” xuất hiện tại cửa sổ hiển thị và đèn LED trạng thái nhấp nháy. Thiết bị được tắt trong khoảng 10 giây.

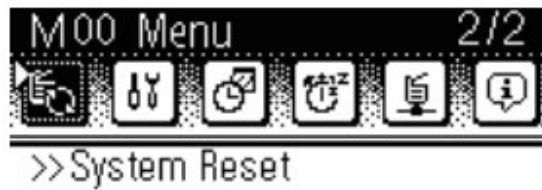
## 2


### **Khẳng định rằng máy đã được tắt, và sau đó ấn và giữ công tắc hoạt động cho đến khi có âm thanh phát ra (Khoảng 1 giây)**

Khi “Ready” xuất hiện trong cửa sổ hiển thị, sau khi khởi động lại khối chính, hệ thống sẵn sàng in.

#### **Khi phần ứng dụng của PC lỗi xảy ra.**

Từ lệnh đơn bảo dưỡng, của bảng điều khiển, truy nhập mật khẩu, và thực hiện khởi động lại hệ thống đã được miêu tả trên màn hình thứ hai



 Xem “Thực hiện, sử dụng chế độ bảo dưỡng”.

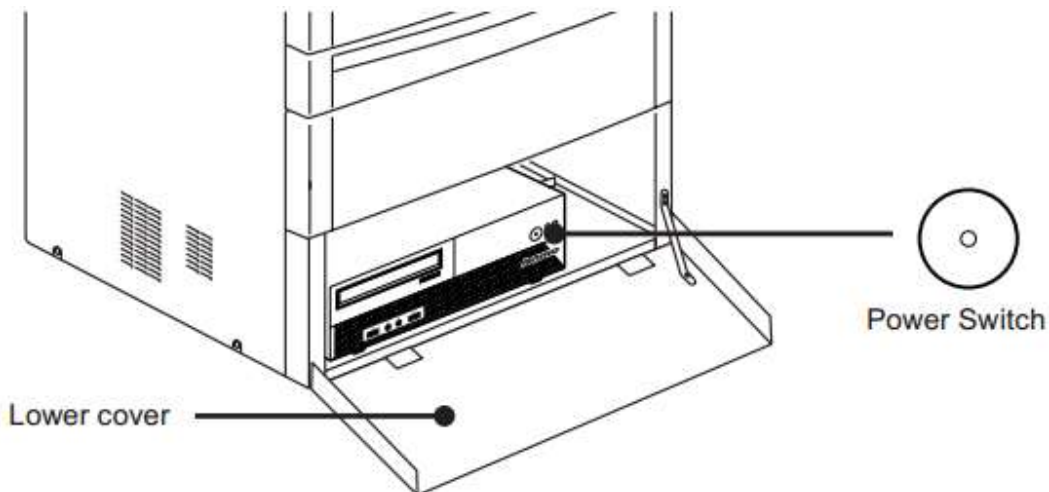


- Nếu lỗi xảy ra, liên hệ với kỹ sư của hãng Konica Minolta.

### **Khi lỗi F8700 xảy ra.**

Nó có thể lỗi của PC

**1** Nếu PC được lưu giữ ở dưới khối chính. Mở nắp phía dưới ra, ấn vào phím công tắc khoảng 1 giây.



Điện cung cấp của PC sẽ được tắt trong khoảng 30 giây đến 1 phút.



LED nguồn

**2** Khi nguồn của PC đã tắt, ấn lại nó để khởi động lại PC.



- Nếu lỗi xảy ra, liên hệ với kỹ sư của hãng Konic Minolta.
- Nếu PC dưới màn hình chính không được lưu trữ, nhưng màn hình có thể nhìn thấy trên màn hình, bạn có thể sử dụng thủ tục thông thường để khởi động lại hoặc tắt PC.

---

## 8.5 Cách giải quyết lỗi kẹt phim như thế nào.

Khi lỗi của một phim bị kẹt xảy ra, mã lỗi, trạng thái lỗi và cách giải quyết chúng được hiển thị trong cửa sổ tin nhắn trên bảng điều khiển.



### 8.5.1 Cách giải quyết lỗi kẹt phim giữa khay cấp 1 và khay cấp 2 và khối sắp xếp vị trí.

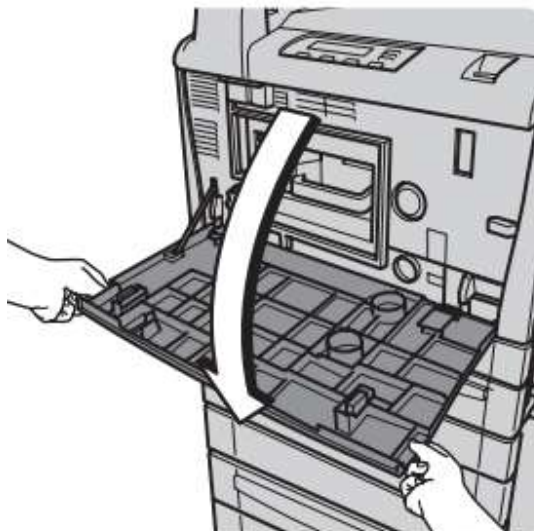
Mã lỗi 4211, 4410, 4411, 4412, 4510, 4522 hoặc 4512 (Mã lỗi 4211 chỉ hiển thị khi khay cấp thứ 3 không được cài đặt)

Khi phim bị kẹt giữa khay cấp 1 và khay cấp 2 và khối sắp xếp vị trí được tiến hành thực hiện theo những bước sau.

#### 1 Tiến hành theo tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.

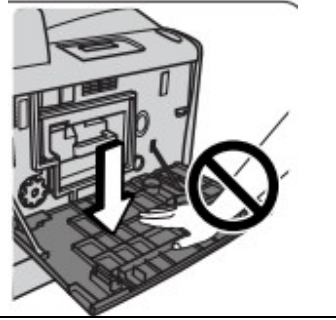


#### 2 Mở nắp phía trước ra.

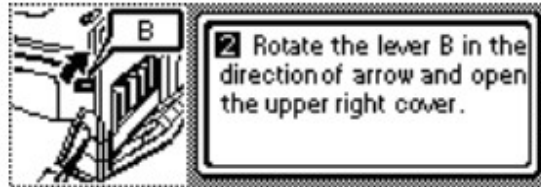




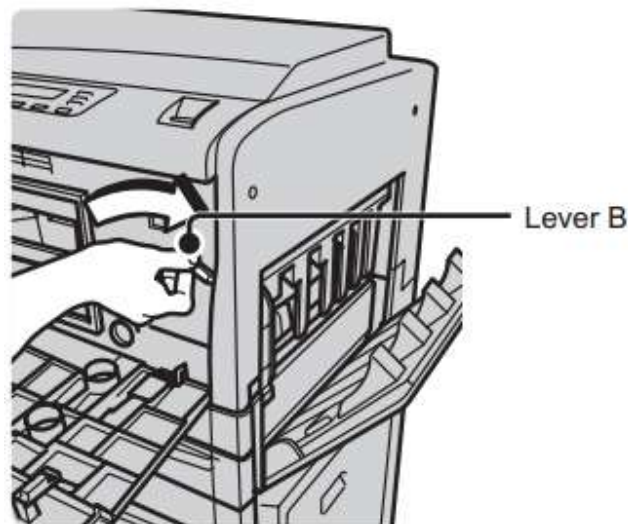
• Không được mở và ấn nắp phía trước xuống quá thấp, hoặc đặt một vật lên nó. Nếu không xem chú ý này, có thể gây cho phía trước của máy hỏng.



**3** Khi con trỏ sáng lên, ấn phím [Test print] hoặc phím [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo, và thực hiện như tin nhắn trong cửa sổ hiển thị.

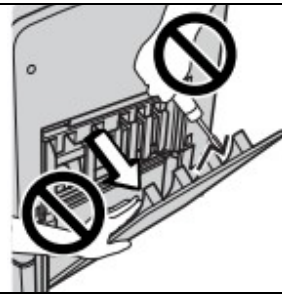


**4** Xoay tròn chốt B, như hình dưới, và mở nắp phía phải ra.





- Không được mở và ấn nắp phía trước xuống quá thấp, hoặc đặt một vật lên nó. Nếu không xem chú ý này, có thể gây cho phía trước của máy hỏng.
- Không được làm sức mặt trong của nắp bên phải, Nó là nguyên nhân làm nguy hại đến film.



**5** Khi con trỏ sáng lên, ấn phím [Test print] hoặc phím [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo, và thực hiện như tin nhắn trong cửa sổ hiển thị.



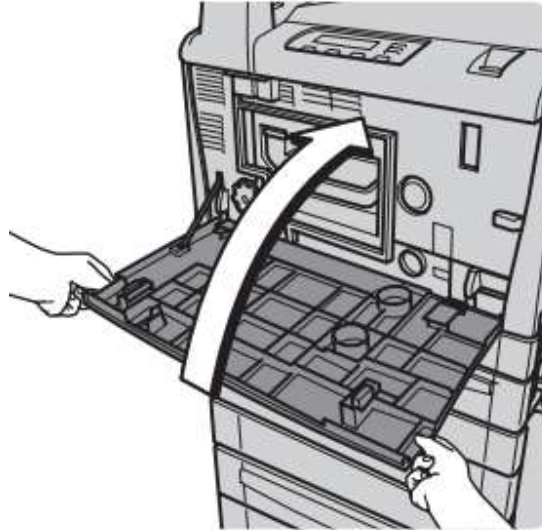
**6** Gỡ phim ra.



**7** Khi con trỏ sáng lên, ấn phím [Test print] hoặc phím [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo, và thực hiện như tin nhắn trong cửa sổ hiển thị.



## 8 Đóng tất cả nắp vào



Khi phim bị kẹt đã được xử lý, máy sẽ tự động quay trở về trạng thái sẵn sàng in.



• Khi đóng nắp phía trước, kiểm tra hai miếng nam châm ở góc phía trên của nắp phía trước, đã vào đúng vị trí của chúng chưa.

### 8.5.1 Lỗi kẹt phim tại khối xử lý nhiệt.

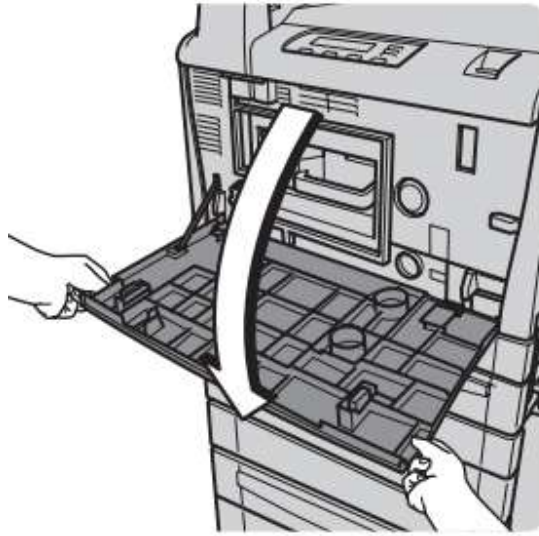
Mã lỗi 4511, 4610, hoặc 4611, (Nhưng chỉ hiển thị khi Sorte/bộ sắp xếp phim không được lắp đặt cơ khí)

Khi một phim bị kẹt trong khối xử lý nhiệt, thực xử lý theo những bước sau đây.

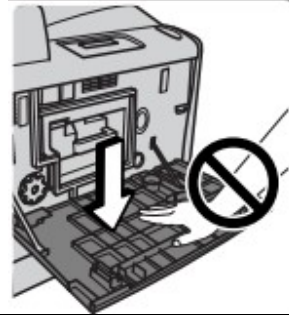
## 1 Tiến hành theo tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.



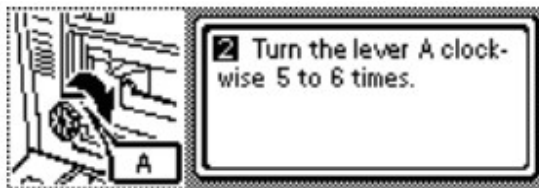
## 2 Mở nắp phía trước ra.



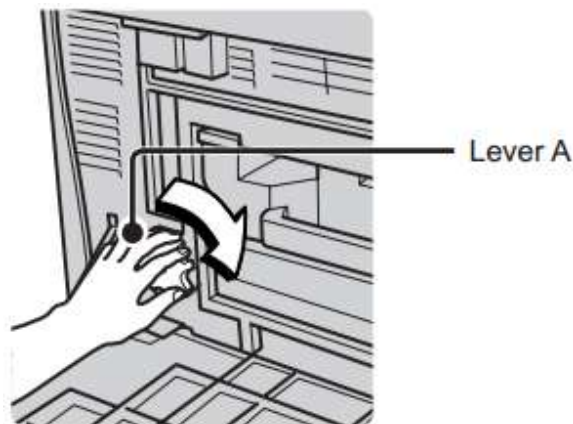
• Không được mở và ấn nắp phía trước xuống quá thấp, hoặc đặt một vật lên nó. Nếu không xem chú ý này, có thể gây cho phía trước của máy hỏng.



**3** Khi con trỏ sáng lên, ấn phím [Test print] hoặc phím [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo, và thực hiện như tin nhắn trong cửa sổ hiển thị.



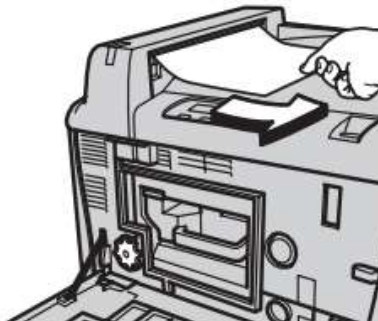
**4** Xoay tròn chốt A, như hình dưới, để phim không còn xuất phát từ khay cấp nữa.



**5** Khi con trỏ sáng lên, ấn phím [Test print] hoặc phím [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo, và thực hiện như tin nhắn trong cửa sổ hiển thị.

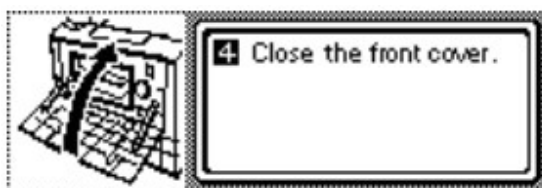


**6** Gỡ bỏ phim từ cửa đưa phim ra ngoài.

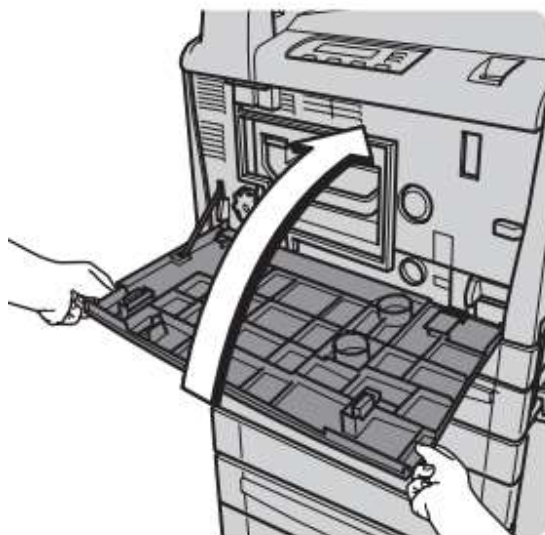


• Khi không thấy phim được đưa ra ngoài, sau khi xoay chốt A từ 5 đến 6 lần, làm lại từ bước 4. Sau khi đã xử lý phim kẹt xong, nếu mã lỗi vẫn còn xuất hiện, thì xử lý lỗi mà lỗi vẫn như vậy xuất hiện, liên hệ với kỹ sư của hãng để giải quyết.

**7** Khi con trỏ sáng lên, ấn phím [Test print] hoặc phím [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo, và thực hiện như tin nhắn trong cửa sổ hiển thị.



## 8 Đóng nắp phía trước vào.



Khi lỗi kẹt phim đã được giải quyết, máy sẽ tự động quay trở lại trạng thái Ready/Sẵn sàng.



• Khi đóng nắp phía trước, kiểm tra hai miếng nam châm ở góc phía trên của nắp phía trước, đã vào đúng vị trí của chúng chưa.

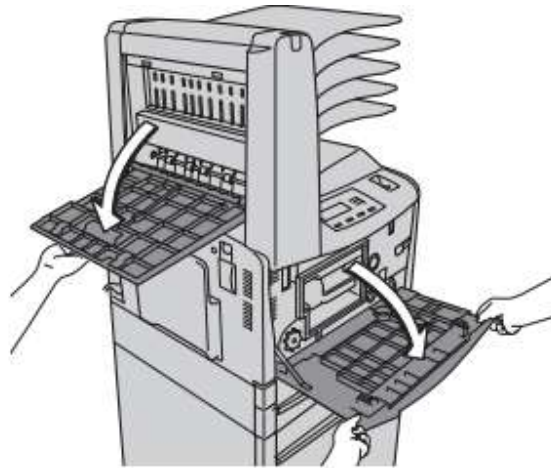
### 8.5.3 Cách giải quyết lỗi kẹt phim khối giữa Sorte/bộ sắp xếp phim (Lựa chọn thêm)

Mã lỗi 4511, 4610, 4611, hoặc 4712 xuất hiện (Mã lỗi 4511, 4610, và 4611 chúng chỉ hiển thị khi sorte (Lựa chọn thêm) đã được lắp đặt về cơ khí)

## 1 Tiến hành theo tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.



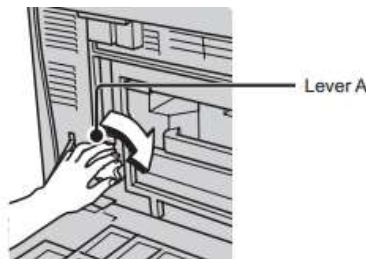
## 2 Mở nắp phía trước và nắp Sortr/Bộ sắp xếp phim ra.



**3** Khi con trỏ sáng lên, ấn phím [Test print] hoặc phím [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo, và thực hiện như tin nhắn trong cửa sổ hiển thị.



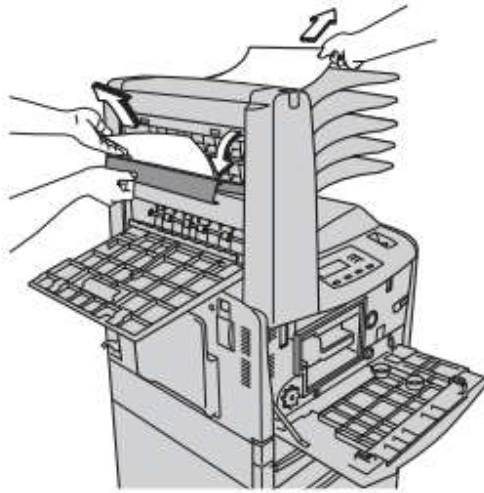
**4** Xoay tròn chốt A, như hình dưới, để phim không còn xuất phát từ khay cấp nữa.



**5** Khi con trỏ sáng lên, ấn phím [Test print] hoặc phím [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo, và thực hiện như tin nhắn trong cửa sổ hiển thị.



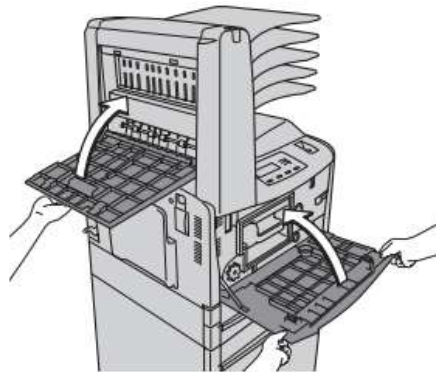
**6** Gỡ bỏ phim từ cửa đưa phim ra ngoài. Hoặc đường dẫn để gỡ bỏ phim.



**7** Khi con trỏ sáng lên, ấn phím [Test print] hoặc phím [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo, và thực hiện như tin nhắn trong cửa sổ hiển thị.



**8** Đóng tất cả các nắp vào.



Khi lỗi kẹt phim đã được giải quyết, máy sẽ tự động quay trở lại trạng thái sẵn sàng in.



• Khi đóng nắp phía trước, kiểm tra hai miếng nam châm ở góc phía trên của nắp phía trước, đã vào đúng vị trí của chúng chưa.

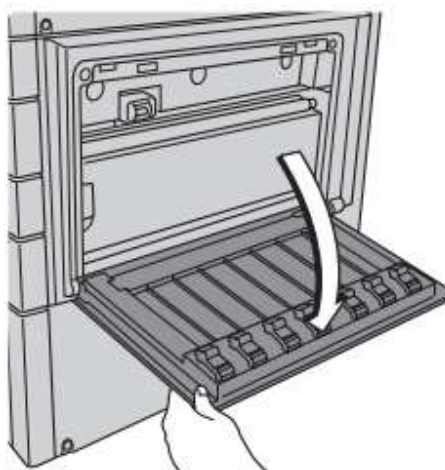
#### 8.5.4 Cách giải quyết lỗi kẹt phim từ khay cấp thứ 3 (Lựa chọn thêm), (Khối nâng chuyển)

Mã lỗi 4311 hiển thị.

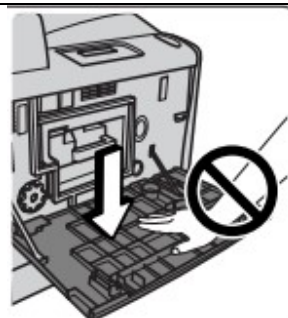
**1** Tiến hành theo tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.



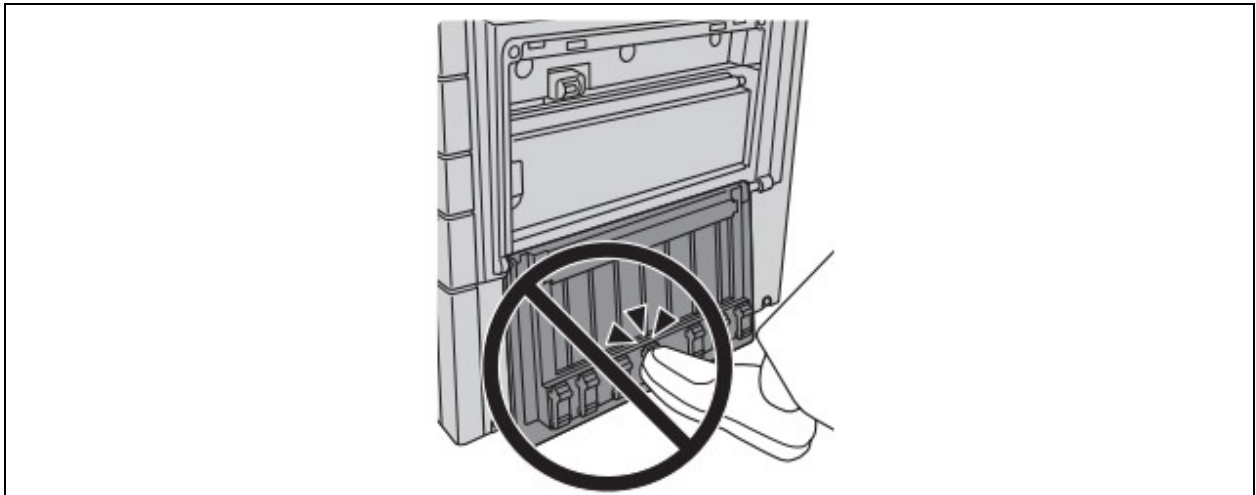
## 2 Mở nắp phía dưới bên phải ra



• Không được mở và ấn nắp phía trước xuống quá thấp, hoặc đặt một vật lên nó. Nếu không xem chú ý này, có thể gây cho phía trước của máy hỏng.



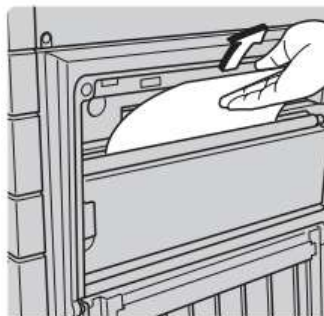
• Không được mở và ấn nắp phía trước xuống quá thấp, hoặc đặt một vật lên nó. Nếu không xem chú ý này, có thể gây cho phía trước của máy hỏng.  
• Không được làm sức mặt trong của nắp bên phải, Nó là nguyên nhân làm nguy hại đến film.



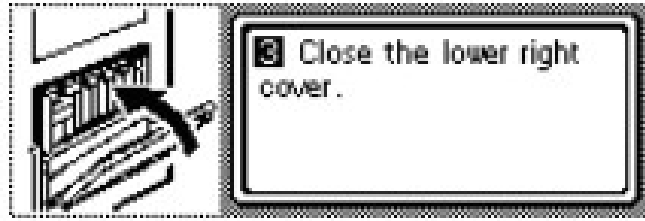
**3** Khi con trỏ sáng lên, ấn phím [Test print] hoặc phím [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo, và thực hiện như tin nhắn trong cửa sổ hiển thị.



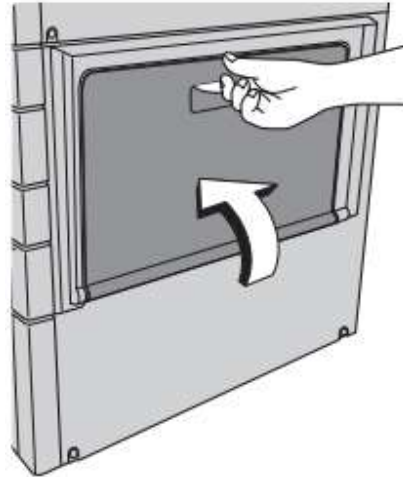
**4** Gỡ bỏ phim từ khay nâng chuyển ra



**5** Khi con trỏ sáng lên, ấn phím [Test print] hoặc phím [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo, và thực hiện như tin nhắn trong cửa sổ hiển thị.



## 6 Đóng nắp phía dưới bên phải vào



• Khi đóng nắp phía dưới, bên phải vào, kiểm tra hai miếng nam châm ở góc phía trên của nắp phía trước, đã vào đúng vị trí của chúng, trên khối chính chưa.

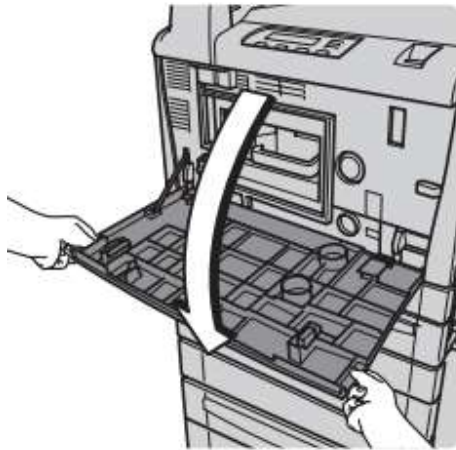
### 8.5.5 Cách giải quyết lỗi kẹt phim từ khay cấp thứ 3 (Lựa chọn thêm), (Khối sắp xếp vị trí)

Mã lỗi E4211 được hiển thị (Mã lỗi này chỉ hiển thị khi khay thứ 3 được lắp đặt)

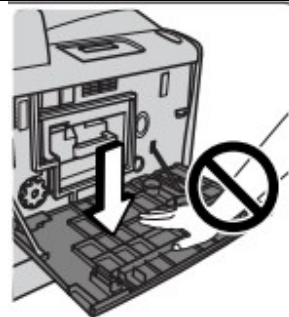
## 1 Tiến hành theo tin nhắn xuất hiện trong cửa sổ hiển thị.



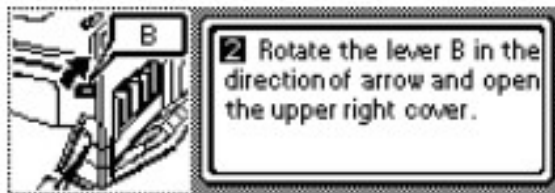
## 2 Mở nắp phía trước ra



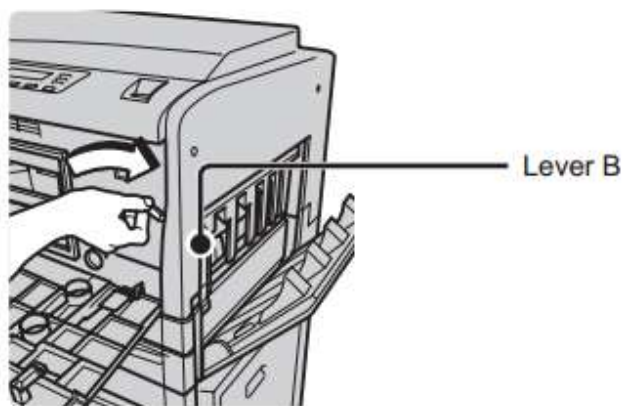
• Không được mở và ấn nắp phía trước xuống quá thấp, hoặc đặt một vật lên nó. Nếu không xem chú ý này, có thể gây cho phía trước của máy hỏng.



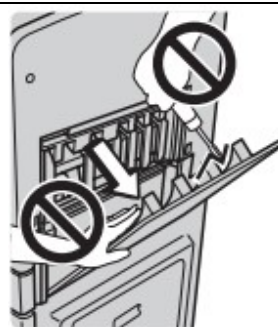
**3** Khi con trỏ sáng lên, ấn phím [Test print] hoặc phím [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo, và thực hiện như tin nhắn trong cửa sổ hiển thị.



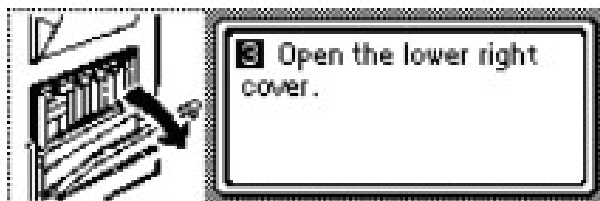
**4** Xoay núm B, để mở nắp trên bên phải ra.



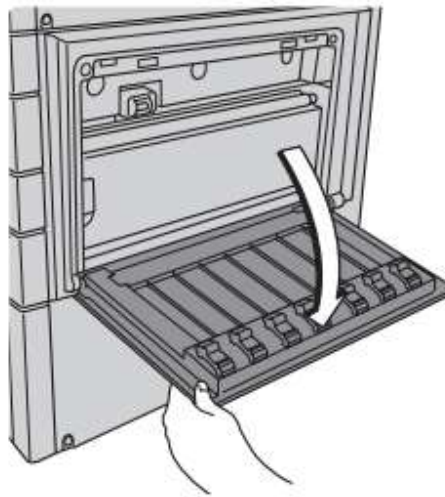
- Không được mở và ấn nắp phía trước xuống quá thấp, hoặc đặt một vật lên nó. Nếu không xem chú ý này, có thể gây cho phía trước của máy hỏng.
- Không được làm sức mặt trong của nắp bên phải, Nó là nguyên nhân làm nguy hại đến film.



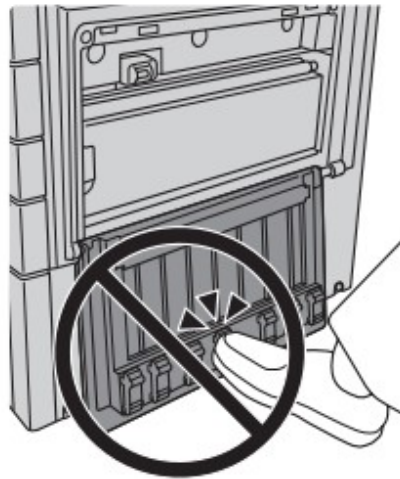
**5** Khi con trỏ sáng lên, ấn phím [Test print] hoặc phím [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo, và thực hiện như tin nhắn trong cửa sổ hiển thị.



**6** Mở nắp phía dưới bên phải ra



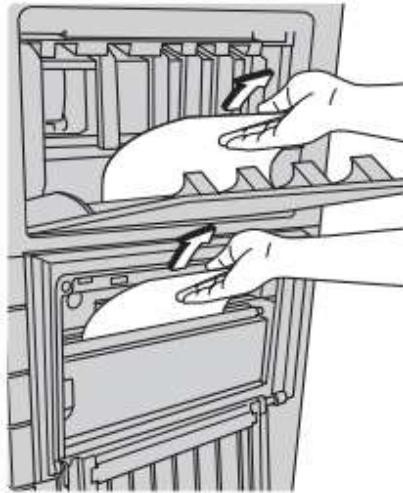
- Không được mở và ấn nắp phía trước xuống quá thấp, hoặc đặt một vật lên nó. Nếu không xem chú ý này, có thể gây cho phía trước của máy hỏng.
- Không được làm sức mặt trong của nắp bên phải, Nó là nguyên nhân làm nguy hại đến film.



**7** Khi con trỏ sáng lên, ấn phím [Test print] hoặc phím [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo, và thực hiện như tin nhắn trong cửa sổ hiển thị.



**8** Gỡ bỏ phim từ khối sắp xếp vị trí hoặc khối nâng chuyên



**9** Khi con trỏ sáng lên, ấn phím [Test print] hoặc phím [Calibration] để hiển thị bước tiếp theo, và thực hiện như tin nhắn trong cửa sổ hiển thị.



**10** Đóng tất cả các nắp vào



• Khi đóng nắp phía dưới, bên phải vào, kiểm tra hai miếng nam châm ở góc phía trên của nắp phía trước, đã vào đúng vị trí của chúng, trên khối chính chưa.

### 8.5 Cách giải quyết các lỗi phim như thế nào.

#### Làm thế nào khắc phục các lỗi phim liên tục xảy ra trong cùng một vị trí.

Các lỗi phim liên tục xảy ra trong cùng một vị trí khi phim đã được in ra, có thể có vật bên ngoài đã xâm nhập vào đường dẫn nguồn cấp.

Trong trường hợp này sử dụng giẻ sạch, mềm thấm với Ethanol để làm vệ sinh sạch đường dẫn. Có hai vị trí cần phải lau vệ sinh thật sạch

- Bên trong nắp phía trên bên phải
- Bên trong nắp phía dưới bên phải (Khi khay mở rộng, hoặc khay mở rộng dành cho xử lý phim tuyền vù được lắp đặt)



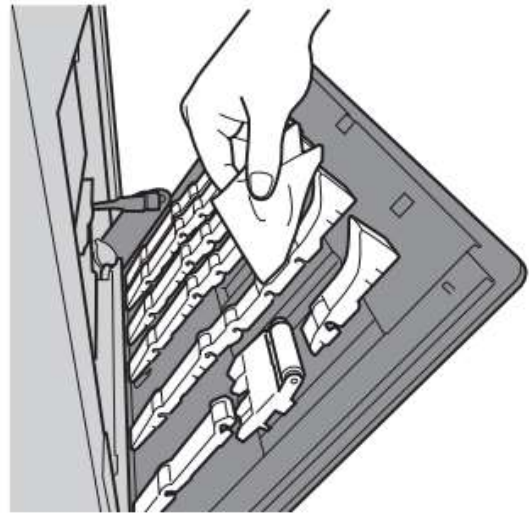
• Lau các đường dẫn cấp nguyên liệu có khó, có thể gây cho chúng hỏng, đó đó sẽ gây ra lỗi phim nhiều hơn. Do vậy khi thực lau nên rất cẩn thận.



• Mà lỗi vẫn tồn tại, trên phim ảnh hưởng đến việc chẩn đoán, thậm trí bạn đã làm vệ sinh sạch đường dẫn cấp vật liệu, liên hệ với kỹ sư của hãng Konic Minolta.

### Làm vệ sinh sạch bên trong nắp phía trên bên phải

Mở nắp phía trên bên phải ra, lau sạch tấm dẫn và rulo cùng với giẻ mềm, sạch có thấm Ethanol.



### Làm vệ sinh sạch bên trong nắp phía dưới bên phải (Khi khay mở rộng, hoặc khay mở rộng dành cho xử lý phim tuyến vú được lắp đặt)

Mở nắp phía dưới bên phải ra, lau sạch tấm dẫn và rulo cùng với giẻ mềm, sạch có thấm Ethanol..

